

TÂM LINH-KHOA HỌC TRONG PHẬT PHÁP **Hòa Thượng Thích Duy Lực**

--oOo--

Vũ trụ hình thành do thời gian, không gian và số lượng, bao gồm:

A – Vật lý sinh mạng công trình học.

B – Triết lý sinh mạng công trình học.

A – Vật lý sinh mạng công trình học:

Thuộc sinh mạng hữu hình (thể xác) là vật chất thật tánh, có thể dùng lý luận logic biện chứng. Động lực gồm lực hấp dẫn vạn hữu, động lực hạt tử, làn sóng điện, làn sóng ánh sáng, tốc độ cao nhất là tốc độ ánh sáng, thể tích chiếm không gian từ một chiều cho đến ba chiều (ba chiều: Dài, rộng, cao) mà ngũ giác quan cảm nhận được, là văn minh của người địa cầu hiện đại.

B – Triết lý sinh mạng công trình học:

Là sinh mạng vô hình (thể tinh thần), thuộc vật chất hư tánh, lý luận logic không thể biện chứng, động lực gồm bài xích vạn hữu, ý niệm lực, động lực hư tử, làn sóng tin tức, tốc độ thấp nhất là tốc độ ánh sáng, chẳng có thể tích, thể hiện từ không gian bốn chiều cho đến nhiều chiều... Ngũ giác quan chẳng thể cảm nhận, dùng kỹ thuật và khí công và công năng đặc dị có thể chứng thật sự tồn tại khách quan của nó, là văn minh của người thái dương hệ.

Kỹ thuật trong sinh mạng của người địa cầu có cá thể tương đối của sự ẩn hiển hư thật, tất cả sinh vật đều có hiện tượng này. Vạn sự vạn vật trong thiên nhiên đều như thế, đồng thời đều có linh tánh. Là sự hiển của tâm lực. Đối với vật thể phi sinh mạng cũng có mật mã đơn giản và thấp kém của nó, ấy cũng là cơ nhân của nó để hiển thị công năng cực nhỏ của tâm lực.

Trong thiên nhiên, từ vật thể nhỏ đến thiên thể lớn, đều sẵn có mật mã, làn sóng, tin tức và tần số mỗi mỗi khác biệt của nó. Mỗi vật thể đều có mật mã riêng biệt để hình thành chất lượng của nó, cũng như khi ông nhìn thấy một tảng đá xấu xí thô bỉ thì cảm thấy không thích, nếu nhìn thấy một hòn sỏi xinh xắn nhiều màu sắc thì sanh ra tình cảm ưa thích, đây là do kết quả làn sóng mật mã khác nhau của họ khởi lên sự cảm ứng với mật mã tin tức của ông.

Trong thời gian không gian, lúc nào chỗ nào đều sẵn có mật mã và tin tức của mọi sự vật, chỉ là sự phức

TRUYỀN ĐẠT TIN TỨC NƠI MỘT NIỆM (Niệm khởi truyền đến, chẳng có số lượng của thời gian)

- Khái niệm của tốc độ quang nghĩa:

Đối với tốc độ của vật chất, khu vật tốc độ có thể chia ra làm 3 lớp: Nói một cách cụ thể là từ nơi khái niệm vật chất hiển tánh sanh ra tốc độ ẩn tánh (siêu tốc độ ánh sáng), ấy gọi là khái niệm tốc độ quang nghĩa.

3 lớp tốc độ quang nghĩa:

1. Tốc độ hiển tánh => Do vật chất vận động hiển tánh sanh => Tốc độ ánh sáng là tốc độ cao nhất.

2. Tốc độ trung tánh => Tốc độ vận động của quang tử (làn sóng ánh sáng) => Tốc độ bằng tốc độ ánh sáng.

3. Tốc độ âm thanh => Do tốc độ vận động âm thanh sinh => Tốc độ ánh sáng là tốc độ thấp nhất.

Lý luận Linh Học cho là có sự tồn tại chân thật của làn sóng tin tức là một thứ vận động thuộc tánh hư tử, siêu việt tốc độ ánh sáng.

- Đặc tính của siêu tốc độ ánh sáng:

Tất cả hư tử mỗi mỗi đều có sự vận động siêu tốc độ ánh sáng khác nhau, cũng như tất cả thật tử mỗi mỗi đều có sự vận động theo phương thức chiều hướng (chiều thẳng hoặc cong) khác nhau nơi không gian; cũng vậy, các hư tử vận động theo phương thức tự xoay tự rung động khác nhau thời gian.

Nói hư tử là chẳng có sự cấu tạo trong nội bộ, nghĩa là “cực tiểu vô nội, chẳng có bề trong”, chẳng thể xếp hàng từng cái và có kẻ hở, chẳng thể phân chia theo toán học, chỉ như khái niệm tổng hợp hư hạt tử thành một “hư thể toàn diện” của thời gian, vì họ chẳng có khái niệm không gian, chẳng thể vận động theo chiều hướng, nên chẳng có số lượng thời gian.

- Hành lang không gian:

Nói “vận động theo chiều thẳng” về không gian hiển tánh của thật hạt tử là lời tương đối, thật ra đều vận động theo chiều cong. Bởi vì, địa cầu một mặt tự xoay, một mặt xoay vòng theo mặt trời. Vậy quỹ đạo vận động của tất cả hạt tử giữa hai điểm trên địa cầu, chẳng thể là chiều thẳng, mà là một đường cong phức tạp. Chúng tôi gọi những đường cong này vận động này là hành lang không gian.

Vật thể vận động nơi hành lang không gian, từ nhỏ như hạt tử cho đến lớn như ngân hà, đều có vị trí di động, có quỹ đạo, có điểm khởi và điểm cùng có tốc độ (tốc độ hiển tánh dưới tốc độ ánh sáng).

Các hạt tử vận động trong quỹ đạo nơi hành lang không gian, có thể chéo nhau, trùng điệp, đụng chạm; lúc tốc độ vận hành có thể chướng ngại với nhau mà chẳng thể xuyên thấu lẫn nhau, có thể đóng cục và tan nát.

Hành lang không gian thấy được, mò được, có thể thăm dò, đo lường điều khiển bằng máy móc. Khoa học hiện đại với hành lang không gian đã nghiên cứu rất nhiều rất sâu, ấy là Vận Động Lực Học.

- Đường ngầm thời gian:

Tất cả hư hạt tử vận động nơi thời gian âm tánh, chẳng vận động theo đường cong và chỉ rung động và tự xoay, chẳng có cấu kết nội bộ, nghĩa là “kỳ tiểu vô nội”; vô số hư tử đầy khắp vũ trụ, hợp thành một quả cầu thời gian (khái niệm) “kỳ đại vô ngại”. Hệ ngân hà cũng là vô trụ vô cực hỗn độn, vì hư tử chẳng có vị trí di động, chẳng có quỹ đạo vận động, chẳng điểm khởi và điểm cùng. Nhưng lại có khái niệm tốc độ là tốc độ rung động tự xoay theo âm tánh, mấu chốt của nó là truyền đạt tin tức trong một niệm, ấy gọi là đường ngầm thời gian.

Đường ngầm thời gian chẳng thể diễn đạt, như sự cự ly xa gần của không gian.

- Đặc tính của đường ngầm thời gian:

Ý niệm lực là tổ hợp tin tức của hư tử, nó truyền đạt tin tức nơi một niệm, hư thái vận hành trong đường ngầm thời gian, siêu tốc độ ánh sáng. Do đó, chẳng thể xa gần, cô kim, cảnh giới ẩn hiển hư thật đều có thể nhanh chóng đi lại, tự do khứ lai trong một niệm.

Sự hình thành ý niệm năng của ý niệm lực thật kỳ lạ, có thể xuyên qua linh giới, điều khiển sự vật trong thời đại khác nhau của hai thế giới ẩn và hiển. Người xưa nói: “Thượng hạ tam thiên niên, tung hành ngũ vạn lý”, cũng giao thông tin tức trong một niệm.

Đây dù là lý luận mới sáng lập, nhưng những nhà khí công đạt mức kỹ thuật đã thể hiện dấu tích bước đầu truyền đạt tin tức trong một niệm. Đối với lãnh vực vận động về trạng thái hư ẩn này, hy vọng tương lai có thể hướng về chiều sâu phát triển, đối với làn sóng tin tức, có thể chủ động điều khiển sự thu phát và phiên dịch.

- Vật lý ẩn tánh:

Sự thăm dò thế hệ, quy luật và nội dung của những vật chất quang nghĩa về năng lượng và tốc độ... sẽ bắt đầu từ số 0, từ ẩn đến hiển, từ hư đến thật, từ nguyên lý đến cảm nhận, từ suy tư đến lãnh hội, từ trong khoa học hiện đại bước ra, kiến lập môn học thế hệ mới của khoa học vô cực.

Môn học này ngang hàng với khoa học vật lý hiện đại, hư thật chia lồi cùng bước, nên chúng tôi gán tên gọi là Ẩn Tánh Vật Lý Học. Môn học này từ góc độ của lý luận triết học nhìn thấy tất cả bản chất của mọi sự vật dù bất khả tư nghì, cũng có thể phân tích giải phẫu bằng tính cách phiên dịch.

Chúng tôi sáng lập môn học thế hệ này, ý muốn khuyến dụ nhiều hiền triết có trí tuệ cao siêu, cùng nhau mở mang lý luận về không gian bốn chiều để tiến vào Ẩn Tánh Vật Lý Học.

- Phiên dịch sự huyền bí của ẩn tánh:

Ẩn Tánh Vật Lý Học sẽ tuyển dụng vật lý hiện đại làm nền tảng tham khảo đối chiếu, lấy Tương Đối Luận của ông Einstein làm bước thang sơ khởi và khuếch trương khái niệm của Tương Đối Luận để kiến lập khái niệm Quang Nghĩa tương đối, đem những vật lý lượng như sanh mạng, vật chất, năng lượng, tốc độ, tư duy, thời gian, không gian... đặt trong học thuyết “ẩn hiển song toàn” mà định nghĩa lại từ đầu, cả gan thăm dò và mô tả theo khái niệm mới, công thức mới, phép tắc mới, nhờ vật lý ẩn tánh phiên dịch nguyên lý vô cực.

Việc này chẳng những có thể phát huy môn khí công học, còn có thể xúc tiến sự tiến trình cách mạng khoa học và kỹ thuật mới.

SIÊU NGŨ GIÁC QUAN TIẾN VÀO LINH GIỚI

- Thế nào là Linh Giới:

Hai chữ Linh Giới có ý nghĩa học thuật rất quan trọng trong môn học Linh Học và Khí Công Học. Ranh giới giữa vật chất và Linh Học gọi là Linh Giới Điểm, cũng gọi là Lâm Giới Điểm. Trong ẩn tánh vật lý học, đối với ranh giới của sự chuyển hóa giữa hai thứ vật chất hiển tánh (thật tử) và làn sóng tin tức ẩn tánh (hư tử), chúng tôi gọi là vật chất trung tánh trên Linh Giới. Quang tử (làn sóng ánh sáng) có hai lớp tính chất ẩn và hiển, là vật chất trung tánh của Lâm Giới Điểm.

Tóm lại, tiến hành sự chuyển hóa (biến đổi với nhau) của vật chất ẩn hiển phải thông qua Linh Giới, nên quan tử là cầu nối giữa hai thế giới hư và thật, gọi là Vật Lâm Giới hoặc Vật Linh Giới (tốc độ ánh sáng).

Nếu được vào cảnh giới ánh sáng thì có thể đứng trên Linh Giới nhìn thấy 2 thế giới ẩn và hiển.

- Khái niệm về Linh Giới:

Tình trạng trong thế giới ẩn tánh là thế nào? Vì ngũ giác quan chẳng thể cảm nhận, luôn cả nhà khoa học cũng không thể hiểu được, lại còn phủ nhận sự tồn tại của nó. Thật ra, chỉ có kỳ nhân, siêu nhân dùng công năng ẩn tánh mới có thể khám xét sự tồn tại chân thật của nó.

Vậy nơi thế giới ẩn tánh có đặc điểm gì? Chúng ta có thể nhận thức theo một khái niệm đại khái chẳng? Có thể được, ấy là dùng quan điểm đối xứng, đối lập, đối ứng với thế giới hiển tánh, luôn luôn ở nơi hai thế giới ẩn hiển giao biên chuyên hóa mà lập luận, nghĩa là có thật tử thì sẽ có hư tử, có thấp hơn tốc độ ánh sáng thì có siêu tốc độ ánh sáng, có cơ điện lực hiển tánh thì có ý niệm lực ẩn tánh, có năng lượng hiển thì có năng lượng ẩn, cho đến có sinh mạng thể xác thì có sinh mạng tinh thần. Người địa cầu là do hai thứ sinh mạng này kết hợp mà thành, tức là hai thứ hiện tượng sinh mạng đã sẵn của không gian bốn chiều đều bị nhốt trong không gian ba chiều, mà sống theo phương cách tự bế tắc trong thế giới hiển tánh.

Do đó, chúng ta biết người địa cầu vốn có thể tiến vào thế giới ẩn tánh, chỉ cần họ biết cách tự đập bể trạng thái tự bế tắc thì sẽ kích phát được sự cảm nhận Linh Tánh siêu ngũ giác quan.

- Ngũ giác quan khó vào Linh Giới:

Hình thức sanh mạng của loài người, bên trong thường tự bế tắc, sự vật bên ngoài toàn nhờ sự cảm nhận của ngũ giác quan, nếu không có ánh sáng thì công năng của ngũ giác quan chẳng thể tiến hành. Nhưng ngũ giác quan lại chẳng có cách để tiến vào cõi ánh sáng tức Linh Giới.

Khoa học kỹ thuật hiện nay có thể chế tạo kính hiển vi điện tử, dùng máy móc tối tân có thể thấy được cao phân tử, cho đến hạt nguyên tử, nhưng xem điện tử và quang tử thì chưa có khả năng. Vả lại, dù máy móc có thể thấy được nó, chẳng thể cho là biết được nó; thế giới vi quán mà những phim ảnh chụp được, đối với người dùng ngũ giác quan để cảm nhận vẫn là bất khả tư nghì, giống như con khi xem tivi chỉ tỏ ra mặt ngẩn ngơ mà thôi (không hiểu tại sao).

Sự cảm nhận của ngũ giác quan, luôn cả máy móc để phụ giúp thêm cho sự cảm nhận, đều thuộc về thứ lớp tương đối thấp kém. Cho nên, khó tiến vào những thế giới vi quán, hoàng quán và vũ quán. Vì họ chẳng vào được Linh Giới vậy.

- Siêu ngũ giác quan được tiến vào Linh Giới:

Phương pháp để tiến vào Linh Giới chẳng phải không có, ấy là sử dụng sự cảm nhận siêu ngũ giác quan. Nghĩa là không cho tin tức bên ngoài thông qua ngũ giác quan xử lý mà đi thẳng vào Linh Giới. Phương thức này lại trực tiếp và nhanh chóng, nhưng việc này đối với loài người còn chưa có khả năng, vì khả năng sẵn có xưa kia đã tiềm ẩn lâu rồi.

Sự cảm nhận của ngũ giác quan thuộc hiển, hiển thịnh thì ẩn suy; cảm nhận trực giác thuộc ẩn, nhưng đã tiềm tàng thoái hóa, có khi còn không bằng một số động vật. Sự tiếp thụ tin tức thiên nhiên của nó còn nhạy cảm hơn con người, ví như con kiến có thể dự đoán lượng mưa trong năm quá nhiều mà đem ổ trên cây, con dê con bò sẽ biết trước ngày hôm sau sẽ có bão tuyết, rán ăn cho no mà không chịu sớm vào chuồng; còn con người dùng máy móc để dự báo thời tiết lại còn chưa chính xác.

Như thế chúng tỏ sự cảm nhận bằng trực giác của con người không nhạy bằng động vật. Nhiều loại động vật vẫn còn giữ được một số công năng đặc biệt, không hoàn toàn ỷ lại ngũ giác quan. Như loài cá biết lội về xứ mình, chim bồ câu bay bao xa cũng biết đường về, con chó ghi nhớ nhà xưa ngàn dặm tìm đường về, con ngỗng trời

có bản lĩnh đặc biệt về hướng dẫn đường bay... Đối với chúng có những khả năng và bản lĩnh gì để tiến vào Linh Giới thì chúng tôi chưa có thể kết luận, chỉ có thể đề ra một số câu hỏi:

1. Tại sao con gà trống không cần xem đồng hồ mà gáy đúng giờ?
2. Tại sao con rắn không cần nhiệt kế mà đóng miên đúng thời tiết?
3. Tại sao con ếch không cần thông báo, đôi lúc hàng ngàn hàng vạn tập hợp lại hoạt động vẫn thế?
4. Tại sao một vài động vật, như con cá kinh, mao ngư tiên hành tự tử tập thể?

- Kỹ thuật khí công có năng lực siêu ngũ giác quan:

Nói “pháp vô định pháp”, nghĩa là qua sự tu luyện có thể đổi pháp cố định thành vô định, công năng đặc biệt phải nhờ sự tu luyện mới có thể hiển hiện. Cũng như nhà khí công tu luyện lâu ngày có thể từ cảm nhận của ngũ giác quan chuyển vào cảm nhận của siêu ngũ giác quan. Ngày nay hiện tượng này đã được phổ biến tại Trung Quốc.

- Kỳ quan về khám bệnh bằng khí công:

Về việc phát khí khám bệnh của nhà khí công, hoạt phát ngoại khí, hoặc dùng ý niệm lực, hoặc dùng tin tức phát khí rồi thu hồi phản ứng của bệnh nhân... cũng có một số người có công năng đặc biệt chẳng nhờ phát khí, bỗng nhiên ngộ biết trực tiếp nói ra bệnh trạng, cũng thường đạt đến mức độ chính xác mà khiến người cảm thấy bất khả tư nghi. Kỳ quan là kỳ quan, đằng sau kỳ quan vẫn có nghĩa lý, bất quá lý này chưa được sáng tỏ mà thôi.

- Kỳ quan Thông Linh:

Công năng cao cấp có thể siêu việt không gian ba chiều, thông qua Linh Giới tiến vào không gian bốn chiều, gọi tắt là “Thông Linh”.

Kỳ thật, nơi dân gian cũng có một số người tự có khả năng thông linh, chẳng cần thầy truyền, chẳng cần khổ học, hoặc thành linh đặc sự cảm ứng mà xuất hiện công năng chẳng nhờ luyện tập. Những người này có sự tự biết, vô lý tự thông, văn hóa kém mà công năng cao. Sự công năng này chẳng thể truyền dạy cho người học, chẳng thể cảm tuyệt, cũng chẳng thể đề xướng.

Cũng có một số đạo sĩ ở trong núi rừng dùng thần công thông ẩn, có thể cùng những sinh linh trí tuệ không gian ẩn tách trao truyền tin tức với nhau. Việc trao truyền tin tức này giống như tình trạng mộng du hoặc trạng thái thôi miên, âm thầm hoạt động bằng tinh thần.

Hiện tượng kể trên đủ chứng tỏ sự tồn tại xác thật của hai thế giới ẩn và hiển, đồng thời chỉ rõ. Đối với thế giới ẩn tách chỉ có dùng phương thức siêu ngũ giác quan mới được đi vào.

Vì nhà khoa học hiện đại chẳng chấp nhận tu luyện, chỉ nhờ ngũ giác quan để cảm nhận sự vật, nên chẳng thể tiến vào Linh giới. Do đó, chẳng thể nắm vững phương pháp nghiên cứu về linh học (siêu ngũ giác quan), cũng không giải tỏa được khuôn khổ ràng buộc của khoa học hiện hữu.

Theo quá trình tiến hóa thiên nhiên thì hiện tượng bị động và chướng ngại khoa học hiện tại sẽ kéo dài không bao lâu nữa, vì xuất hiện của công năng đặc biệt và nhà khí công, đã dự báo quy luật thông thường của tư duy hiển tách sẽ phát triển đến sệt ra tia lửa của tư duy linh cảm ẩn tách. Một khi công năng nhảy vọt, hình thành phương pháp đầy đủ công năng đặc biệt, thì kỳ nhân, siêu nhân sẽ càng ngày càng đông.

Trong tương lai, người được tiến vào lĩnh giới sẽ bao gồm những nhà khoa học và triết học. Khi ấy, kỹ thuật chuyển hóa âm và hiển sẽ được nắm chắc mà bắt đầu “thông linh”, tức là nhanh chóng trao truyền tin tức vũ trụ. Do đó, chúng tôi thống nhất tất cả tên gọi và đặt ra một tổng danh từ gọi là Vũ Trụ Công.

Vũ Trụ Công sẽ siêu việt Thông Linh Công, Thông Âm Công, dưới sự hướng dẫn của khoa học kỹ thuật vô cực, mạnh dạn điều khiển kỹ thuật siêu ngũ giác quan, mà tiến vào thời đại mới của khoa học vũ trụ.

THỜI GIAN CHUYỂN HÓA THÀNH KHÔNG GIAN

- Thời gian biến không gian:

Thời gian có thể biến thành không gian ư? Ấy là bắt đầu từ tư tưởng kỳ lạ của ông Einstein. Theo kết luận của ông thì cho là lý luận này có tính khả thi, nhưng cần phải đặt ra một “mức lượng” thích đáng cho sự chuyển biến, gọi là “mức lượng thời không”. Việc này đối với người thường rất khó lý giải: Cái thời gian chẳng thể thấy mà được biến thành không gian có thể thấy chăng? Thật là tư tưởng kỳ lạ khó tưởng tượng.

Trong thế giới không gian ba chiều, nơi cảm nhận của ngũ giác quan, trong hoàn cảnh có thể thấy rõ địa cầu, chẳng thể đem thời chuyển biến thành không gian, loài người không có khả năng, cũng không cần thiết.

- Bước dạo của thời gian:

Khoa học kỹ thuật ngày nay của loài người đã phát triển đến mức độ rất cao, nhưng chỗ khó là đối với mức độ nhận thức về thời gian vẫn còn thấp kém, nên chỉ nghe đến lý luận “thời gian có thể chuyển hóa thành không gian” của ông Einstein thì cảm thấy bất khả tư nghì, ấy là người địa cầu nơi không gian ba chiều chỉ cảm nhận mọi sự vật bằng ngũ giác quan, khó mà nhận biết của thời gian.

Sau đây là những danh từ mô tả về khái niệm thời gian:

Thời gian
Vật chất hư thái
Ân nghi
Vật chất hỗn độn
Vật chất ẩn tánh
Cơ nhân năng lượng
Hư tử
Làn sóng tin tức
Khí
Đạo
Vật chất dĩ thái

Trong sự kiện đĩa bay “Andison” chấn động thế giới kia, sinh linh trí tuệ hành tinh nói với ông ấy rằng: “Khái niệm về thời gian của người địa cầu các ông khác hẳn với chúng tôi”. Theo người hành tinh kể thì thời gian có tính co giãn, có bề mặt bẻ trái, có xuôi có ngược. Lời này đối với chúng ta thật cảm thấy bất khả tư nghì biết bao!

Nhưng chiếu theo nguyên lý vô cực, chỉ cần chúng ta dùng siêu ngũ giác quan để tìm hiểu lý luận nội dung của thời gian thì có thể nhất trí với lời nói của người hành tinh.

- Khái niệm thời gian của người địa cầu ba chiều:

Ông Newton nói về thời gian dụ như nước suối chảy theo một chiều. Sự hiểu biết của ông ấy cũng là sự cảm nhận của ngũ giác quan chúng ta. Đó là sự cảm nhận hợp lý của khoa học địa cầu ba chiều này chẳng có gì đặc biệt.

Bởi vì vật chất hiển tánh thật hạt tử vận động nơi thế giới tốc độ thấp, cho thời gian là một con số chẳng thể biến đổi, chẳng có xuôi ngược, hôm nay qua rồi chẳng thể trở lại ngày hôm qua. Thời gian trôi qua một năm giữa người này và người khác đều giống nhau, nghĩa là sự vận động của vật chất hiển tánh chẳng có nhanh chậm biến đổi, cũng như người xưa chẳng có đồng hồ, cuộc sống trải qua yên ổn như thường.

Do đó, nếu xảy ra sự vật đổi với thời gian có quan hệ trực tiếp đến biến đổi chuyển hóa thì thường bị coi là việc kỳ lạ và thần thoại. Như trong không gian ba chiều lại xuất hiện sự vật liên quan đến không gian bốn chiều thì sẽ xem là việc mê tín.

- Một vật huyền bí:

Chúng tôi đem thời gian xếp thành chiều không gian thứ tư, nghĩa là nơi không gian ba chiều: Dài, rộng, cao, thêm vào chiều thứ tư là chiều thời gian, có năng lượng chuyển biến mà chẳng thể thấy, chẳng thể sờ, khác hẳn với không gian; ánh sáng chiếu trên thời gian chẳng thể chứng tỏ sự tồn tại của nó, vì ngũ giác quan chẳng thể phát hiện, thuộc về mọi vật huyền bí.

Nếu đưa ông vào một vệ tinh xoay vòng ngược hướng với quả địa cầu mà không cho ông xem đồng hồ, bất cứ lúc nào ông cũng nhìn thấy mặt trời ở trên đỉnh đầu; như vậy trải qua một khoảng thời gian thì khái niệm ngày tháng sẽ bị đánh mất, đối với thời gian chỉ có cảm giác mơ hồ. Khi ấy sẽ xảy ra hiện tượng “trong núi chẳng có lịch, bốn mùa đều chẳng biết”.

Nếu nói không gian là thế giới hiển tánh thì thời gian là thế giới ẩn tánh, từ đó sẽ xuất hiện một sự vật tương đối giữa thế giới ẩn và hiển, tương tựa đối lập, y dựa lẫn nhau, chuyển hóa mâu thuẫn, chu kỳ chơn thường, hợp thành một vũ trụ vô cực gồm hai tánh ẩn và hiển.

Những sự vật tồn tại khách quan kể trên chẳng thể dùng ngũ giác quan nghiệm chứng, chỉ có thể cảm nhận siêu ngũ giác quan, suy xét theo ẩn tánh tiến vào Linh Giới.

Đã xảy ra một việc cụ thể và trải qua điều tra như sau: Một em bé bị bệnh nặng, trong quá trình hôn mê nhưng chưa dứt hơi, người nhà đặt em bé trên mặt đất trải qua 60 ngày đã sống trở lại. Hỏi em những ngày vừa qua ở đâu? Làm gì? Thì em bé kể ra giống như thần thoại rằng: “Em nhìn thấy sự hoạt động của thân tiên, khi ấy lang thang chẳng mục đích và bước vào một thế giới vắng lặng, chẳng tìm được đường về nhà”.

Sau đó có một bà lão bảo em: “Em hãy về đi, đến đây sớm quá làm chi”, đồng thời chỉ có một cái cầu bảo em đi theo đó trở về. Quả nhiên được về đến nhà mà tỉnh lại.

Em bé dạo chơi nơi thế giới ẩn tánh 60 ngày mà thể xác vẫn chưa chết và hư thối; vụ việc rất hiếm có, nhưng ai có thể nghiên cứu được!

Nơi em bé đi vào thuộc giới hư thái của thời gian, theo sự hiểu biết của chúng tôi, thế giới không gian gọi là “vũ”, thế giới thời gian gọi là “trụ”, 2 chữ ‘vũ trụ’ tức là do không gian, thời gian và số lượng hợp thành, gọi là vũ trụ vô cực.

- Thời gian cũng là năng lượng:

Nếu nói thời gian là vật chất, là vật chất hư thái, là vật chất hỗn độn chẳng chiếm không gian, là vật chất dạng làn sóng tin tức.

Mô tả như thế vẫn chưa đủ, dù nói “vật chất” nhưng chỉ là năng lượng của thời gian, có thể gọi là tổ hợp nhân tử của năng lượng, tức là tin tức năng lượng trong biển cả năng lượng chẳng bờ bến.

Năng lượng này chẳng thể xem như năng lượng hiện tánh, giống như lời của Lão Tử nói “một vật thành sẵn trước trời đất”, một vật chất mơ hồ trước khi vũ trụ chưa hình thành, một vật chất thái hư bất sanh bất diệt. Vật chất này ở nơi không gian ba chiều, chỉ xuất hiện theo hình thức hư thái của thời gian, chẳng thể nhận thức bằng ngũ giác quan của con người, miễn cưỡng gán tên gọi là “Đạo”.

LUYỆN CÔNG KÍCH THÍCH ĐÀO TẠO SIÊU NHÂN

- Cơ duyên:

“Số mệnh (mật mã tin tức sẵn có) nếu có tự sẽ có, đâu nhờ người ta uông công lo”, ấy là quan điểm điển hình về túc mạng luận. Có người hỏi: “Người nào có thể làm nhà khí công?” Trước tiên chúng ta phải căn cứ theo nguyên tắc của túc mạng luận; nếu mật mã sanh mạng của ông có nội dung này thì ông sớm muộn cũng được làm nhà khí công.

Nhưng có ai biết trước mật mã sanh mạng của mình đâu? Ấy chỉ có thể tùy thuận tự nhiên, khỏi cần lo âu, cứ đợi nhân duyên đến. “Có ý trồng hoa, hoa chẳng nở, vô tâm cắm liễu, liễu sum sê”, đây cũng là bảo người, chẳng cần cố chấp tìm tòi, cứ thuận theo tự nhiên, tục ngữ gọi là “sắp đặt tùy trời”.

Nếu biết tùy trời để đợi cơ duyên cũng không được, như thế quá bị động, chỉ hiểu theo túc mạng luận là nghiêng về một bên, cần phải tìm thêm một bên kia để hợp thành 2 điểm song song bao gồm hai mặt ẩn hiện mới được.

Túc mạng luận nhấn mạnh “thành sự tại trời”, chỉ nghiêng về một bên, chẳng phải toàn diện; cần phải đồng thời nhấn mạnh “mưu sự tại người”, theo mặt này chủ động siêng năng đi tìm gặp cơ duyên mới được.

Nhiều nhà khí công chủ động đi tìm gặp cơ duyên như:

1. Ông ấy biểu hiện tốt, được thầy chọn người thừa kế.
2. Khô luyện khổ học, tài đức song toàn, nhờ thầy dạy lại hơn thầy.
3. Có bệnh cần chữa trị mà học khí công, bệnh lành rồi khí công cũng học được.

Rất nhiều người chủ động đi tìm học khí công mà trở thành nhà khí công, ấy đều thuộc “mưu sự tại người”.

- Đắc khí do kích thích phát khởi:

Từ người bình thường trở thành người có công năng đặc biệt, mấu chốt ở nơi kích phát (kích thích phát khởi), tìm năng của con người qua sự kích phát sẽ xuất hiện công năng đặc biệt, gọi là đắc khí. Nói về đắc khí do tự nhiên kích phát, cũng là việc thường xảy ra, như có người bị sét đánh, chết đi sống lại mà xuất hiện công năng xem thấu vật chướng ngại; có người sau cơn đau nặng chết rồi sống lại cũng xuất hiện công năng kỳ diệu; có người quá nóng giận hoặc bị thâm, chết đi sống lại, bỗng phát hiện mình có công năng khác thường.

Những trường hợp do bị động mà tự nhiên đắc khí xuất hiện công năng, báo cho chúng ta biết về hiện tượng khí công chẳng phải huyền bí, là sự phản ánh của tiềm năng ẩn nơi sinh lý tâm linh, có thể nhờ sự kích phát mà hiển hiện.

- Kích phát do tu trì:

Thế thì, ngoài việc “tự nhiên kích phát” còn có sự “nhân công kích phát” không? Có, ấy là sự tu trì, là luyện công học công ngộ công. Hiện nay xã hội Trung Quốc nơi các tỉnh đều có lớp dạy khí công, ấy tức là nhân công kích phát.

Đặc điểm của nhân công kích phát là:

1. Đưa cho ông một cơ duyên.
2. Giúp đỡ lòng kích phát.
3. Đã nói là dùng “nhân công” chẳng thuận theo tự nhiên, vẫn còn chấp trước, nên sự thành công không nhiều.

Có người luyện công mười mấy năm, tiếp xúc mười mấy vị sư phụ khí công vẫn chưa đắc khí, chẳng thể phát công trị bệnh. Tại sao?

Nói ra thì dài dòng, nguyên nhân luyện công thất bại cũng phức tạp, như người có trình độ văn hóa cao thì tư tưởng logic quá mạnh (hiển tánh quá thịnh), khó đắc hồ đồ mà nhập tịnh.

Thậm chí, nửa tin nửa nghi, tự làm bế tắc, ý chí chủ quan mãnh liệt và cố chấp quan niệm cũ, tự cản trở tiến trình của sự kích phát, tập luyện lâu ngày mà chưa vào được cửa “khí”. Hoặc như tánh ngộ quá kém, trí chẳng mở mang, cứ nhìn mèo vẽ cọp, chỉ động tác theo hình thức nên khó nhập tịnh chơn thân thật mà đắc khí.

Còn có người thì tạp niệm ùn ùn nổi dậy, thất tình lục dục quá thịnh, suốt ngày lẫn lộn trong trần lao, chẳng buông chẳng tịnh chẳng thư giãn, khó kích phát tiềm năng.

Tóm lại, tỷ lệ thành công của nhân công kích phát hơi thấp, vì ngược với tự nhiên, ấy là chỗ khó vậy.

- Khai ngộ về khí công:

Dù nói khó nhưng chẳng phải tuyệt đối không có khả năng, khai ngộ có thể xúc tiến sự tu trì. Theo quá trình tu học khí công, học công chẳng gọi là học công mà gọi là ngộ công, nói “học được” chỉ là hình thức bề ngoài, ngộ được mới đạt đến sự chơn thật bề trong.

“Vô sự tự thông, tự học thành tài” là ngộ, “nơi tịnh sanh huệ” là ngộ, “tư duy tịnh lự”, “thiền định” là sự ngộ cao hơn. Có người chẳng nhờ nhà khí công truyền dạy, chẳng có hình thức mà đắc khí, đó cũng thuộc về tự nhiên kích phát.

Do đó, cầu sư lễ thầy, tu trì tập luyện, máu chột thành công ở nơi “chẳng đạt mục đích, chẳng chấp trước mong cầu, chẳng chú trọng hình thức bề ngoài, cứ thuận theo tự nhiên, cố gắng giảm bớt những nhân tố tạo tác”.

Ý nghĩa chữ “ngộ” chỉ có thể dùng ý hội, chẳng có thể dùng ngôn ngữ truyền, nên tặng ông một lời “lời ở trong ngộ”.

Câu chuyện khai ngộ đời xưa rất nhiều, cũng như Trương Lương gặp thầy, Lục Tổ thuyết kệ thọ y bát... đều là những sự tích ghi trong lịch sử về khai ngộ.

Tóm lại, ngoại tịnh nội động, khi cơ thể nhập tịnh, nhờ tinh thần vận động, dẫn dắt tâm lực xuất hiện dễ hơn, giải tỏa sự bế tắc của sinh mạng, sửa đổi trạng thái của ngũ giác quan biến thành hồ đồ (quên mình), đi vào cảnh giới siêu ngũ giác quan, ấy là quá trình của sự khai ngộ.

Thiền định có thể tăng cường công hiệu cảm ứng của trí tuệ, từng bước từng lớp, từ sơ ngộ đến đốn ngộ, cho đến đại ngộ, chơn ngộ mà đắc khí xuất hiện công năng, ấy là sự thể nghiệm của người tu học khí công cao cấp.

Đường lối khai ngộ của phương pháp khí công, phải kết hợp với lý luận khí công, nghĩa là vừa thâm nhập hồ đồ lại có cao độ tỉnh giác.

- Pháp vô định pháp:

Kỳ thật, tất cả phương pháp luyện công đều do người ta biên soạn ra, vốn đã có thành phần tạo tác không tự nhiên. Muôn ngàn đường lối chẳng có nhất định, lối nào có thể dẫn ông đi đến mục đích, tức là một pháp môn. Nhưng chẳng cần chấp vào một pháp nào cố định, vì pháp vô định pháp, mỗi mỗi đường lối đều thông đến vũ trụ vô cực.

Từ tư duy logic, phép tắc cố định cho đến tư duy linh cảm, phương pháp tự nhiên, ấy là quá trình phát triển từ trạng thái thông thường của công năng hiển tánh đến trạng thái phi thường của kỹ thuật khí công. Nói khó cũng chẳng khó, chẳng biết thì thật khó, biết rồi thì chẳng khó, nghĩa là pháp vô định pháp. Còn có một câu tiếp theo rất quan trọng, gọi là “cao công vô pháp”, tất cả năng lực đều sẵn có trong tâm linh.

LÀN SÓNG VÀ HẠT TỬ CHUYỂN HÓA LẤN NHAU

- Tinh thần biến vật chất:

Sự giao biến giữa làn sóng và hạt tử phản ánh trong sanh mạng của con người là hiện tượng từ tinh thần biến thành vật chất. Trước tiên, chúng ta nên tìm hiểu chữ “biến”, “biến” như thế nào?

Theo khí công là dùng ý niệm lực, gọi là “ý đến thì khí đến; khí đến thì làn sóng tin tức liền đến”. Khí này có thể điều chỉnh kết nội bộ của vật thể, hoặc phóng lớn rút nhỏ, hoặc dời chỗ, hoặc biến hình, tụ hợp và tan rã... toàn nhờ ý niệm lực để điều khiển.

Nếu nói từ vật sanh tinh thần thì “vật chất là đệ nhất tánh”, thuộc quan điểm duy vật; vậy, từ tinh thần biến vật chất thì “tinh thần là đệ nhất tánh”, thuộc quan điểm duy tâm. Khí công là nhấn mạnh quan điểm sau, chú trọng tác dụng của ý niệm, ví như một nhà khí công biến rượu thành nước, hoặc dùng ý niệm dời đi sỏi mật trong thân của bệnh nhân... những hiện tượng kỳ lạ chân thật này đều thuộc tinh thần biến vật chất, đối với nhà khí công cũng thuộc việc thường thôi.

- Ân công với hiển công:

Chúng ta cần phải thăm dò phần lý luận của khí công, hãy so sánh sự khác biệt giữa cơ niệm lực và ý niệm lực.

Học thuyết ân hiển nhắc nhở con người khi nhận xét sự vật, nên chú ý nguyên tắc thống nhất và đối lập tánh ân với hiển, ví như nói có cơ điện lực (hiển tánh lực mà ngũ giác quan có thể thấy) thì ắt phải có ý niệm lực (ân tánh lực mà ngũ giác quan chẳng thể thấy).

Hãy xem biểu đồ so sánh như sau:

Hiển tánh lực	Ân tánh lực
Cơ điện lực	Ý niệm lực
Vật thể vận động	Tinh thần vận động
Thật tử vận động	Hạt tử vận động

Ngũ giác quan thấy được

Ngũ giác quan chẳng thể thấy được

Dùng sức trao truyền

Dùng sức cảm ứng

Hoảng quán động thái

Hoảng quán tịnh thái

Thể xác điều khiển

Tâm lực điều khiển

Dựa theo 3 định lực của Newton Dựa theo 3 ẩn tánh, hiển, trung của vô cực

- Hiện tượng chuyển hóa của tâm pháp vô cùng:

Hiện tượng của tâm pháp vô cùng, cần phải xem theo thật tế có thể thông qua ý chí lực tiến hành ý niệm hoạt động để sanh ra ý niệm năng hay không? Khi bắn ra một làn sóng tin tức, ảnh hưởng vật chất thật tử sanh ra biến hóa, quá trình này tức là phát công. Phương pháp phát công muôn muôn ngàn ngàn của nguyên lý này, gọi là tâm pháp vô cùng.

Nguyên tắc chuyển hóa của hai tánh ẩn hiển này đến cấp bậc cao, có đủ thứ chuyển hóa, đều thuộc về một nguyên lý, cũng là tâm pháp vô cùng, ví như Đạo Giáo xử dụng bùa chú, thủ ấn, vật tin tức, bí quyết... dùng nhiều phương cách thúc đẩy ý niệm năng bắn ra làn sóng tin tức để biến đổi sự kết cấu vật chất của thế giới thật tử.

Vì sự nhận thức của loài người đối với khoa học vũ trụ còn kém, đối với không gian bốn chiều mà cao hơn tầng lớp của không gian ba chiều này, thật chẳng thể lý giải; hể mở miệng liền lọt vào tư duy tầm thường của phàm phu tục tử, đâu thể nhảy ra ngoài khuôn khổ của không gian ba chiều để nhận thức pháp vô cùng tận trong thế giới trong sạch từ không gian bốn chiều trở lên! Sự cảm nhận này chẳng thể hồ đồ, trái lại cần phải có cao độ cảnh giác mới được.

- Khoa học Tây phương với kỹ thuật khí công:

Nói “phạm vi vật chất thật tử vận động chỉ thích hợp trong không gian ba chiều” là lý luận của khoa học Tây phương, còn “phạm vi về ẩn tánh vận động thích ứng nơi không gian bốn chiều” là triết lý của khoa học Đông phương.

Đông Tây phương mỗi mỗi đều có quy luật và phạm vi khác biệt để thích ứng với lý luận của họ, dùng khoa học Tây phương xác định kỹ thuật khí công của triết lý Đông phương, ấy tức là dùng khoa học hiện đại để xác định triết lý linh học, thật là bất khả tư nghi, chẳng biết dựa vào đâu mà đoán mò, có thể gọi là mắt mù.

Sở dĩ, chúng tôi muốn nắm vững và phát triển khoa học hiện đại, chỉ vì muốn cho lý luận Đông Tây song song cùng tiến vào vũ trụ vô cực mà thôi.

Đứng trên vũ trụ vô cực để đối chiếu đặc điểm khác biệt giữa không gian ba chiều với khí công học của thời gian bốn chiều như sau:

Khoa học hiện đại:

Thích hợp với không gian 3 chiều

Suy lý bằng logic

Khí công học:

Thích ứng với không gian 4 chiều

Lãnh hội bằng linh cảm

Cảm nhận bằng ngũ giác quan	Cảm nhận siêu ngũ giác quan
Cơ điện động lực	Ý niệm động
Dưới tốc độ ánh sáng	Siêu tốc độ ánh sáng
Xử dụng máy móc	Xử dụng tâm linh
Dùng máy vi tính	Dùng trí óc con người
Có thể tái diễn nhiều lần	Tùy duyên chuyển biến
Thích hợp thế giới hiển tánh	Thích hợp thế giới ẩn tánh
Chỉ dùng duy vật luận	Kiểm dùng duy tâm luận

Theo đặc điểm khác biệt kể trên thì hiện tượng khí công chẳng thể đi theo đường lối toán lý Tây phương để tìm sự phát triển, ấy là tiến vào khu đen tối. Thế thì, khí công cần phải tiến lên tầng lầu trên theo đường lối khoa học vũ trụ để tìm tòi tư tưởng hướng dẫn của triết lý, từ trên tầng lầu cao nhìn xuống mới có thể dùng khách quan phán đoán vị trí, thứ lớp, đặc điểm, quan hệ hợp lý giữa khí công và khoa học hiện đại.

- Quá trình về 5 giai đoạn tiến hóa:

Quá trình phát triển từ khoa học đến không gian bốn chiều, có thể chia ra làm 5 giai đoạn, ấy là:

1. Con người: Là người địa cầu thuộc không gian ba chiều, dùng ngũ giác quan cảm nhận sự vật.
2. Năng nhận: Nhà khí công đạt mức độ, gồm có tánh ngộ triết lý Đông phương và trí thức toán lý khoa học Tây phương.
3. Kỳ nhân: Nhà khí công cao cấp hơn năng nhận, cũng là người công năng mức độ, đã khai ngộ tâm lý.
4. Siêu nhân: Người có công năng đặc biệt siêu việt kỳ nhân.
5. Linh nhân: Có thể ra vào thế giới ẩn hiển, hư thật, có công năng chuyển hóa không thời gian hay phi hành, ẩn hành, sống tự do nơi thái dương hệ.

- Giả thuyết về chu kỳ của văn minh địa cầu:

Từ khi địa cầu hình thành đến nay, đã trải qua nhiều chu kỳ. Vì văn minh địa cầu có tánh chu kỳ tuần hoàn, nghĩa là từ xã hội nguyên thủy đã mang đến thời kỳ văn minh rồi. Đời sống văn minh chúng ta hiện nay thuộc chu kỳ vòng thứ 8, đồng thời đã phát triển gần đến tột đỉnh.

Giả thuyết này đã được nhà khảo cổ và những tài liệu đã phát hiện chứng minh, đồng thời cũng được sự chú trọng của giới học thuật cao cấp.

Theo sự phát hiện của nhà thám hiểm và khảo cổ, cho những di tích kỳ quan và sự vật thời thượng cổ mà khoa học không thể giải thích là sự sáng tạo bởi người văn minh của chu kỳ trước.

Cũng như sự truyền thuyết của vương quốc Lan-Tê-Tur (dịch âm) đã chìm mất nơi biển Đại Tây Dương, là một vương quốc có công năng kỹ thuật khoa học cao đã tồn tại trong chu kỳ văn minh trước. Kim Tự Tháp của Ai Cập và Kim Tự Tháp dưới đáy biển Mexico, đều thuộc về kiến trúc công năng cao cấp do người văn minh chu kỳ trước sáng tạo.

Thời gian cách nhau của mỗi vòng chu kỳ có dài có ngắn, quy luật phát triển đại khái giống nhau, đều từ thời đại thạch khí, mộc khí, thiết khí, đồng khí; tiến triển cho đến thời kỳ chăn nuôi và nông nghiệp, dần dần từ thời đại nhân lực, thủ lực nhảy vọt đến cơ khí bốc hơi, cho đến cơ giới hóa, điện tử hóa, thời đại điện tử vi tính mà đạt đến tột đỉnh của văn minh.

Sự phát triển của mỗi chu kỳ văn minh khoảng mấy chục ngàn năm, đồng thời phát triển từ chậm đến nhanh, cũng như phát hiện máy bốc hơi cách đây mới mấy trăm năm, mà kỹ thuật của loài người đã nhảy qua nhiều giai đoạn, thẳng đến điện toán vi tính và thời đại thái không.

Vậy sau thời đại điện toán sẽ là thời đại gì? Ấy là thời đại trí óc, thời đại ý niệm, thời đại bộc phát tiềm năng trong cơ thể con người; nghĩa là thời đại công năng ẩn tàng đặc biệt, từ thời đại kỹ thuật của không gian ba chiều, nhảy vào thời đại ẩn tàng của không gian bốn chiều, cũng là thời đại khoa học vô cực.

- Kỳ quan trong đột biến:

Nơi giai đoạn cuối của mỗi chu kỳ, trong cả trăm tỷ người văn minh, sẽ xảy ra một lần sàng lọc lớn trong đột biến, qua sự sàng lọc chia ra làm 3 loại người.

Nếu chẳng thể tiến vào thái dương hệ, gia nhập hàng ngũ của sinh linh cao cấp nơi hành tinh thì sẽ ở lại trên địa cầu, lui vào hàng ngũ loài người văn minh thấp kém, trở lại cuộc sống nguyên thủy, sống theo cuộc sống dã man.

Đối với những người chẳng thể tiến hóa cũng chẳng thể thoái hóa, sẽ chết đi trong đột biến. Do đó loài người trong đột biến sẽ xuất hiện 3 tình trạng: 1- Tiến vào vũ trụ vô cực. 2- Trốn vào rừng sâu. 3- Tử vong.

Loại thứ nhất có thể dùng phương thức hư hóa, quang hóa... nhờ ý niệm lực chuyên hóa vật chất thật tử của cơ thể thành làn sóng tin tức của hư tử, xử dụng xích lực vạn hữu lia khỏi địa cầu, tiến vào hàng ngũ của người thái dương hệ.

Loại thứ nhì trong đột biến trải qua nhiều tai nạn, may mắn sống sót. Vì mất đi kỹ thuật hiện đại, dần dần trở thành cuộc sống nguyên thủy, quần áo rách hết mặc lá cây. Lương thực ăn hết rồi ăn cỏ, không có nhà ở, ở trên cây và dưới hang. Không có xe cộ, tập đi bộ, sống không nổi thì chịu chết. Người sót lại thì làm người nguyên thủy, đi vào cuộc sống bộ lạc.

Còn có một số siêu nhân, linh nhân, dù chưa thể ẩn bay tiến vào vũ trụ vô cực, nhưng họ có công năng đặc biệt, có thể tự khống chế cuộc sống, ăn mặc đi ở chẳng bị chết đói, chết rét, chết nóng... vẫn ở lại địa cầu, tự do sống nơi khu đột biến giữ trạng thái linh nhân, giống như những nhân vật Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế và Đại Dũ... trong lịch sử Trung Quốc. Vì họ đã nắm vững ý niệm năng, có công năng đặc biệt, nên dẫn dắt dân chúng kháng lại tai biến, giúp đỡ họ tránh khỏi tai nạn và dạy bảo họ tiếp tục sinh sống.

Tình trạng xuất hiện tai biến trong suốt chu kỳ văn minh trước, sau này nhờ người nguyên thủy ghi truyền lại như thần thoại. Do đó, có những câu chuyện như: Bà Nữ Hoa bổ thiên (chống bão lụt), Đại Dũ trị thủy (đào sông thoát nước), Ông Công dùng

đầu chạm núi (chống động đất), Hậu Nghi dùng tên bắn mặt trời (chống tiểu hành tinh va chạm địa cầu) và Phục Hy vẽ bát quái đồ (linh nhân dùng dấu hiệu ghi lại những trí huệ cao tốt để truyền lại đời sau).

Do kỳ quan này có thể tưởng tượng mỗi cuối chu kỳ văn minh đều sẽ xuất hiện tai biến, khiến văn minh đột nhiên giải thể, rồi đi vào thời kỳ hỗn loạn, giữa người tiến hóa và thoái hóa; giữa thần và người sống chung trên địa cầu.

Nói “thần” là chỉ những linh nhân không thể rời khỏi địa cầu, “người” là chỉ thoái hóa, như dã nhân có thể thích ứng hoàn cảnh khó khăn, bắt đầu lại cuộc sống của thời nguyên thủy. Sau đó linh nhân dần dần lìa khỏi hoặc chết đi, dã nhân cũng từ từ tiến vào thời đại nóng mực, từ xã hội nô lệ tiến bước đến thời đại văn minh.

Chúng ta có thể tưởng tượng rằng sau kỳ quan đột biến, những linh nhân thống lĩnh người thoái hóa, trạng thái công năng giữa họ chênh lệch rất nhiều, con cháu siêu nhân tự nhiên trở thành chủ nô lệ; người thoái hóa bất giác hình thành nô lệ, sau đó diễn biến từ, chênh lệch rút bớt, dần dần nói đến bình đẳng, rồi tiến vào văn minh cận đại thành xã hội dân chủ.

Theo quy luật thiên nhiên, hiển thịnh ảm suy, công năng của siêu nhân dần dần tiềm ẩn, người thoái hóa đến cực điểm, rồi từ từ thông minh trở lại, ra sức kháng cự lại chủ nô lệ, nên xuất hiện giai cấp đấu tranh, rồi xuất hiện trang sử mới trong chu kỳ, về sau nhân loại sáng lập văn tự, từ đó ghi lại hiện tượng tượng diễn biến trong lịch sử cho đến ngày nay.

Từ sự diễn biến của hành tinh, cho đến diễn biến chu kỳ tuần hoàn của các sinh linh và chu kỳ văn minh của người địa cầu, sự thịnh suy tuần hoàn là quy luật tự nhiên, không cần phủ nhận hay đề xướng, chẳng thể cho là chơn hay giả.

Như những sự vật do ngũ giác quan cảm nhận cho là giả, người siêu ngũ giác quan lại thấy có sự thật khách quan; cũng như giữa khí và vượn với loài người vì tầng lớp cấu tạo sinh mạng có cao thấp, nên sự cảm nhận chẳng đồng, tranh luận với nhau không có ý nghĩa.

Quan điểm khái niệm của sách này, chẳng phải chỉ muốn độc giả dùng để tham khảo, mà hy vọng có thể kích phát tiềm năng của mọi người, phổ biến tác dụng của huệ nhãn thông linh.

Bởi vì chơn lý luôn từ chỗ sai lầm qua sự biến chứng mà sanh ra, mong độc giả cùng nhau đi đến giác ngộ.

- Ẩn năng tại sao có thể tiềm tàng?

Nguyên lý vô cực cho chúng tôi biết “hiển thịnh thì ảm suy”, công năng do ngũ giác quan cảm nhận thuộc hiển, siêu ngũ giác quan cảm nhận thuộc ẩn. Người giả man thời thượng cổ ăn thịt sống uống máu tươi, hiển suy thì ảm thịnh. Khi ấy chẳng ai dự báo khí trời, chỉ dùng siêu ngũ giác quan đã sẵn tự đi cảm nhận.

Sau này biết con mắt để quan sát hiện tượng trên trời để phán đoán mưa gió khí trời, thì công năng đặc biệt bị thoái hóa tiềm ẩn. Hiện đại có kỹ thuật dự báo thời tiết, người ta luôn cả kỹ thuật quan sát bằng mắt cũng buông bỏ.

Có lẽ người thời nay cho rằng sự cảm nhận của ngũ giác quan trực tiếp phương tiện, đối với cuộc sống hàng ngày trong xã hội đã đủ dùng, những công biết xa thấy xa, dời vật bằng ý niệm... cũng từ từ thoát hóa tiềm ẩn.

Cũng như đứa bé chưa ra đời, ở trong bào thai tự phải dùng công năng ẩn tánh, sự hoạt động trong bào thai đều thể sử dụng hiển tánh của ngũ giác quan! Nhưng đứa bé ra đời, ẩn hiển liền chuyển hóa, công năng của họ lập tức chuyển biến; khi đứa bé lần đầu tiên mở mắt ra, xem vật gì cũng không rõ, nhưng những ngày tháng về sau, công năng hiển tánh dần dần phát triển, thì công năng ẩn tánh đã sử dụng trong bào thai của mẹ dần dần mất.

Lại nữa, những động vật nhỏ sống dưới mặt đất, dưới đáy biển chẳng thể hoàn toàn sử dụng ngũ giác quan, nên công năng ẩn tánh vẫn được giữ lại phần nào để sử dụng.

Đối với tuyết nhân và dã nhân, do nhà thám hiểm đã phát hiện, họ chẳng có cuộc sống văn minh xã hội, nên công năng hiển tánh rất ít, chủ yếu dùng công năng ẩn tánh để sinh sống, bao gồm dùng “tin tức cảm ứng” để liên hệ với nhau, ẩn hình, ẩn bay, chống tránh tai họa, tuyết thực, chống tuyết, công năng miễn dịch, tha tâm thông...

Đó là nguyên nhân vì sao họ có thể sống trong vùng sâu núi tuyết, quần áo lương thực không đảm bảo, dưới thiên tai bệnh hoạn bao quanh... Từ việc này cũng có thể giải thích tại sao nhà khoa học thám hiểm trải qua mấy chục năm cũng không thể bắt sống một tuyết nhân và dã nhân. Thế thì, chúng tỏ họ có công năng đặc biệt để ẩn bay trốn thoát. Lý luận này xin dành cho người nghiên cứu khảo sát để làm tài liệu tham khảo.

Biểu đồ ẩn hiển của khoa học vũ trụ:

Vật lý sinh mạng công trình học

Sinh lý học (hiển)	Tự nhiên kích phát Công năng	(ẩn)
sinh vật học	Nhân công kích phát	

Triết lý sinh mạng công trình học ẩn tánh

Khí công học (hiển)	Linh học (ẩn)
---------------------	---------------

- Điều kiện công năng ẩn tánh:

Nhà khí công có thể thông qua một phương thức đào tạo trẻ em xuất hiện công năng ẩn tánh, có một phương pháp rất phương tiện và giản dị. Ấy là cho trẻ em tập đứng im như ngốc, trước tiên cho các em thư giãn như nhập tịnh, nhắm mắt nhìn vào trong cơ thể, nhìn mãi nhìn mãi có thể thành linh quên mình, mà xuất hiện công năng nhìn thấu vật chất, nhìn xa, cảm nhận tin tức bằng ý niệm, cho đến dùng ý niệm làm công tác khác thường.

Còn có điều kiện nào nữa để kích phát công năng ẩn tánh hay không? Có, bất cứ người lớn trẻ em đều phải dựa theo những điều như sau:

1. Tin thì có, thành thì linh.
2. Tịnh thư giãn vào tịnh, do tịnh sanh huệ.
3. Niệm trong sạch, ấy là xả trừ tạp niệm, trong tâm bình thản chẳng có áp lực, gánh vác chẳng mong cầu.

4. Ngơ ngốc tức là lúc luyện công được quên mình, trở thành ngơ ngốc, hiển suy thì ẩn thịnh, công năng tự hiện.

Độc giả có thể dựa theo 4 điều kiện này tập thử xem!

- Đường lối thông linh:

Kỹ thuật đã có một đường lối thông linh, có thể đột phá sự bế tắc, loài người hiện đang đi trên con đường này, tiến vào vùng sâu của vũ trụ.

Nhân tiện đề cập đến, trong cuối chu kỳ văn minh lần trước của địa cầu, đã có nhiều kỳ nhân, siêu nhân dựa theo con đường thông linh này, bước vào không gian bốn chiều gia nhập vào hàng ngũ sinh linh cao cấp. Thế thì, cuối chu kỳ văn minh này cũng sẽ có một số kỳ nhân, linh nhân, siêu nhân thông qua tin tức cảm ứng, đi trên con đường thông linh này.

Sự tiến vào hành tinh nơi không gian bốn chiều, sinh sống nơi thái dương hệ, ấy là lý tưởng của nhà khoa học ngày đêm mơ ước. Vậy con đường thông linh ở đâu? Nhà khoa học trước tiên nghĩ đến là máy móc, phi thuyền, vật phi hành, đĩa bay hành tinh... Nhưng theo triết lý Đông phương thì cho rằng con đường này chẳng thể đi được.

Qua lại giữa hành tinh thái dương hệ, thuộc không gian bốn chiều là chiều thời gian, thuộc âm tánh, hư tánh. Nếu chỉ dùng khoa học cao tột hiện đại, những máy móc vận tải cấu tạo bằng vật chất hiển tánh thì không thể đưa con người đến không gian âm tánh được.

Nói theo thuật ngữ khoa học Tây phương chẳng siêu việt tốc độ ánh sáng thì không thể lìa khỏi địa cầu. Cho dù ông đi đến hỏa tinh, thủy tinh thì sinh sống bằng cách nào? Chẳng thể theo cách sống thông thường của địa cầu để sinh sống tại đó.

Sau cùng phải nhờ con đường do công năng của bản thân người từ hiển chuyển thành ẩn, khiến thể xác và thể vận tải (đĩa bay hoặc phi thuyền) đều trở thành làn sóng tin tức, dùng tốc độ siêu ánh sáng trong một niệm ẩn bay đến chỗ mục đích, chẳng kể hành tinh xa cách mấy cũng được. Cũng như chẳng cần ăn cơm, không sợ lạnh, có trạng thái công năng đặc biệt kéo dài cuộc sống cho đến trẻ mãi không già.

Ấy là việc sau khi con người đã có công năng âm tánh, sử dụng ý niệm lực có thể điều khiển ý niệm năng, ẩn hiển chuyển hóa, hư thật, giao biến, thời không dời đổi, trải thành con đường thông linh. Đây chỉ là lý tưởng bước đầu do sự chỉ dẫn của triết lý.

NGŨ GIÁC QUAN CHẲNG PHẢI TOÀN NĂNG

- Sự hay dở của ngũ giác quan:

Con người nhờ sự cảm nhận của ngũ giác quan hoạt động trong xã hội, là xã hội đủ màu sắc của thế giới hiển tánh. Nếu chẳng có cảm nhận của ngũ giác quan thì thế giới này sẽ thành đen tối, chẳng sinh khí như xác chết.

Do đó, con người bèn tập trung sự chú ý trên ngũ giác để tham gia vào sự hoạt động của đại thiên thế giới, đồng thời cảm nhận của ngũ giác quan để bày tỏ thất tình lục dục của họ, mà chẳng biết sinh trong thế giới này, chỉ cảm nhận được phạm vi khu vực rất nhỏ của thế giới hiển tánh, mà tiến vào khu vực bế tắc.

Dù thế, con người vẫn tỏ ra đắc chí thỏa mãn, đối với công năng cảm nhận của ngũ giác quan.

Kỳ thật, ngũ giác quan của con người rất giới hạn, vật xa, vật lớn chẳng thể thấy; vật nhỏ, vật có lớp vỏ chẳng thể xem thấu; siêu âm và thứ âm thì chẳng thể nghe (tần số

âm thanh mỗi giây chấn động 20.000 lần, dưới 20 lần là thứ âm), vị giác không bằng chó mèo... còn chưa nói đến sự vật hư ảo khác! Đối với khái niệm “dùng thời gian để làm thể vận tải trừu tượng của vật ảo tách trong vũ trụ vô cực”, ngũ giác quan hoàn toàn không thể biết được.

Tục ngữ nói: “Mắt thấy là thật”, ấy là sai lầm; mắt thấy được thường không đúng với thật tế, nếu không nhờ máy móc, ông sẽ cho mặt trời với mặt trăng lớn nhỏ giống nhau. Con người hiện nay vẫn chưa hiểu rõ “con rỗng” là vật gì? Vì nó là động vật hư thái, con mắt chẳng nhìn thấy sự tồn tại của nó.

Không thấy được làn sóng điện, nhưng nó tồn tại khách quan; làn sóng tin tức cũng chẳng thể thấy, nhưng nó lại tràn đầy không gian.

Sự ngu độn của con người là thường thường trong cuộc sống hàng ngày quá tin cậy vào sự cảm nhận ngũ giác quan của mình.

Người địa cầu chúng ta đối với quy luật ẩn hiển giao biến của vũ trụ còn chưa biết rõ, nên chẳng tin tâm linh của mình vốn sẵn đầy đủ tất cả công năng. Đây thuộc triết lý khoa học vô cực, ai cũng có thể qua sự tu trì, mà tự động hiển hiện tiềm năng đã sẵn của mình.

Theo quan niệm này, chúng ta có thể suy luận: Do 5 yếu tố kim mộc thủy hỏa thổ tổ chức thành quả địa cầu, sanh ra người địa cầu, ắt phải có sẵn ngũ giác quan của bộ óc để thích ứng hoàn cảnh địa cầu này. Những hành tinh khác trong vũ trụ nếu sinh vật sanh sống trên đó, tất nhiên phải có hệ thống cảm nhận của họ, để thích ứng với hoàn cảnh của hành tinh đó, có thể là ngũ giác quan, cũng có thể chỉ 4 hay 3 giác quan.

Theo nghĩa này thì sinh linh sống trong phạm vi lớn mệnh mông của không gian bốn chiều, của ngũ giác quan không đủ sử dụng, tự nhiên sanh thêm sanh thêm giác quan thứ 6, ấy là việc hợp lý thôi.

- Máy móc chẳng thể thay thế giác quan thứ 6:

Cảm thấy ngũ giác quan không đủ dùng, con người nghĩ ra dùng máy móc thay thế để giúp cho việc thu nhận tin tức. Kỳ thật máy móc chỉ là khuất xung sự cảm nhận của ngũ giác quan, mở rộng tầm phạm vi cảm giác được nhìn xa hơn, nghe xa hơn. Nhưng vẫn phải dùng mắt để nhìn, dùng tai để nghe.

Kỹ thuật khoa học hiện đại chẳng thể chế tạo máy móc bằng như công năng giác quan thứ 6, máy móc cũng chẳng thể hoàn toàn thay thế sự thấy và nghe cho người điếc người mù.

Vậy máy móc chẳng phải giác quan thứ 6 đã rõ ràng, nên X quang nhìn thấu rõ cơ thể con người, nhưng chẳng được gọi là “khai thiên nhãn”. Vì chẳng thể rọi trực tiếp đến bệnh nhân ở cách xa mây dặm, cho nên chẳng thể so sánh với nhà khí công và người có công năng đặc biệt.

HIỆU ỨNG TÂM LỰC

- Trường hợp hiệu ứng của tâm lực:

Nhà khí công thường tổ chức trường hợp đông người, tập trung tâm lực để trị bệnh là hiện tượng của ý niệm cảm ứng, tập trung ý niệm của nhiều người để bài trừ bệnh khí, gọi là “khí trường”.

Khí trường giống như điện trường, hoặc gọi là sinh vật trường, tức là làn sóng tin tức trường. Mỗi người đều có tâm lực phát ra thành khí, nhưng khí trường của cá nhân rất nhỏ.

Nếu tổ chức thành tập thể, hợp thành khí trường đại qui mô thì oai lực của nó rất mạnh, lúc đó nhà khí công chỉ cần phát ý niệm tụ hợp tất cả khí trường của mọi cá nhân, thành một khối năng lượng truyền cho người bệnh thì đạt được mục đích trừ bệnh. Do đó, người càng đông càng tốt, khí trường càng lớn càng mạnh.

Dùng ý niệm bắn ra năng lượng tin tức, với người thu nhận tin tức (bệnh nhân), lòng tin tưởng của mọi người càng tốt; nếu có ai thông tin hoặc chống lại, bắn ra làn sóng tin tức khản cự, sẽ làm cho hiệu ứng của khí trường bị giảm bớt công hiệu.

Như thế, bất kể công lực của nhà khí công lớn hay nhỏ, ông ấy chỉ là người điều khiển tổ chức, chủ yếu là tập trung khí trường của mọi người, hợp thành một làn sóng tin tức có cường độ cao thì trị bệnh có công hiệu liền.

Thí dụ một người chẳng có công năng trị bệnh, nhưng có tiếng tăm lớn, mọi người đều rất tin tưởng, do người đó đứng ra tổ chức điều khiển khí trường, cũng có thể đạt được khí trường rất linh nghiệm.

Theo nghĩa “linh nghiệm” này là linh ở trong cá thể mọi người, sở dĩ linh nhiều là do ý niệm tập trung, tập hợp ý chí lực của quần chúng, gom rút lại thành khối tinh hoa. Ấy là hiện tượng công năng mãnh liệt của hiệu ứng khí trường. Theo đó suy biết, nghĩa chữ “linh” chẳng phải huyền bí, “linh” chỉ là khối công năng của tâm lực mọi người mà thôi.

- Hiệu ứng linh nghiệm của tín ngưỡng:

Tất cả tôn giáo đều có tín đồ, do lòng thành kính của tín đồ, có thể tạo ra một vị thần linh chí cao vô thượng. Lại cũng có công năng của vị thần linh ấy thật sự hiện ra. Hiện tượng hiển linh có nhiều hình thức khác nhau, như sám hối, cầu nguyện, tụng kinh, niệm chú... đều có thể xuất hiện những hiện tượng hiển linh. Những công năng hiển linh này, đôi khi cũng khiến người bất khả tư nghì, ấy gọi là “hiệu ứng tín ngưỡng”, cũng là càng đông càng tốt.

- Hiệu ứng nhập ma của những người mê tín:

Kỳ thật, hiệu ứng hiển linh chẳng những có thể xuất hiện trong những hoạt động tôn giáo, còn xuất hiện trong mê tín nơi dân gian đời xưa. Như cách thức các thứ hoạt động “cầu cơ, mời linh cô, mời địa thần...” đều thuộc ý niệm tổ hợp khí trường, tụ tập khí trường của nhiều người cũng được sức hiện thần linh, “linh” này hoàn toàn xuất phát từ trong tâm của kẻ sùng bái, hoàn toàn thuộc về “thần nhân tạo”.

Vậy bất cứ dùng danh hiệu nào để làm đối tượng sùng bái “như ông lên bà xuống...” chỉ cần nhóm người sùng bái đầy đủ tin tưởng thành kính. Thông qua ý niệm hoạt động tổ chức khí trường, đều có thể hiển linh. Hiện tượng hiệu ứng này gọi là hiệu ứng nhập ma, xưa nay hiện tượng này luôn luôn tồn tại, trải qua nhiều đời cũng là thật sự có xuất hiện trạng thái công năng bất khả tư nghì, khiến người mê tín tẩu hỏa nhập ma, muốn thôi chẳng được.

Nguyên lý dùng ý niệm năng dời vật:

Thí dụ: Thuốc viên đựng trong chai.

• Vật chất thật thể => Dùng ý niệm lực hư hóa => Thành vật chất hư thể => Ý niệm chuyển hóa lại => Thành vật chất thật thể.

- Mục tiêu của ý niệm => Bắn ra làn sóng tin tức => Làn sóng đến tột đỉnh => Niệm giảm bớt lại => Trở thành mục tiêu cũ.
- Tự xoay theo tốc độ thường => Gia tăng tốc độ tự xoay => Siêu tốc độ ánh sáng chuyển thành hư tử => Giảm bớt ý niệm tự xoay => Trở lại tốc độ thường.
- Hiện tánh chiếm không gian => Hiện chuyển thành ẩn => Hư tử chẳng bay, chẳng chiếm không gian => Giảm ẩn tăng hiện => Trở lại hiện tánh, chiếm không gian.
- Vật thể của không gian ba chiều => Dùng ý niệm lực tăng chiều => Vật hư tánh, thuộc bốn chiều => Ý niệm giảm chiều => Trở lại vật thể thuộc ba chiều.

Xem biểu đồ trên biết được ý niệm năng sanh ra hiệu ứng, siêu việt không gian thời gian; kỳ thật là dùng ý niệm, đem sự vật của không gian ba chiều vận động theo phép tắc vận động của không gian bốn chiều, tiêu trừ chướng ngại của vật chất thật thể, quá trình này gọi là ẩn hiện chuyển hóa.

Người có công năng đặc biệt, dù chẳng có cố ý gia tăng tốc độ tự xoay của vật thể, nhưng trong ý niệm đã sẵn có ý niệm năng mãnh liệt so trên vật mục tiêu, khi ấy vật mục tiêu bị kích thích, tự sanh ra phản ứng gia tăng tốc độ tự xoay, hiện ra công năng chuyển hóa.

Theo sự hiểu biết của khoa học hiện đại, tất cả vật chất trong vũ trụ đều do nhiều hạt nguyên tử tổ chức mà thành, mỗi mỗi nguyên tử do điện tử xoay vòng theo hạt tâm của nguyên tử cấu kết mà thành, tốc độ tự xoay của mỗi nguyên tử $1/3 - 1/2$ của tốc độ ánh sáng.

Nếu tốc độ xoay vòng này bị ý niệm lực kích thích gia tăng tốc độ đến siêu tốc độ ánh sáng, thì nguyên tử thật tánh liền chuyển hóa thành nguyên tử hư tánh, như những vật thể do nhiều nguyên tử thật tánh hợp thành “thuốc viên hiện”, ắt phải bị thành nguyên tử hư tánh “thuốc viên ẩn”, nó chẳng chiếm không gian.

Theo lý luận khoa học vũ trụ, dùng ý niệm lực trong một niệm lực dời vật đến chỗ chỉ định, rồi giảm bớt tốc độ, phục hồi nguyên vật như cũ, thì hoàn thành một lần ẩn bay.

- Sự sai biệt của điện lực và ý niệm lực:

Khoa học hiện đại sử dụng cơ điện lực, đem hình ảnh và âm thanh quay thành phim, chuyển hóa thành làn sóng điện và làn sóng âm thanh, phát ra từ đài truyền hình, qua máy truyền hình tiếp thu, rồi hiện ra hình ảnh và âm thanh như thật. Dù diễn lại bao nhiêu lần cũng không thay đổi chất lượng tiêu chuẩn.

Còn sử dụng ý niệm lực, đem vật chất thật thể chuyển hóa thành vật chất hư thể thì chẳng phải lần nào cũng giống nhau và đạt được hiệu quả. Vì do tinh thần có lúc khỏe mạnh hoặc yếu kém mà phát ra cường độ của ý niệm lực mạnh yếu khác nhau. Do đó, có thể nhiều lần biểu diễn, đôi khi có một lần thất bại.

Nguyên nhân thất bại là do ý niệm lực chưa đủ mức độ thúc đẩy sự gia tăng tốc độ tự xoay của vật thể, để đạt đến siêu tốc độ ánh sáng thì thật tử chẳng thể biến thành hư tử. Nhưng không thể vì sự thất bại đó mà phủ nhận sự tồn tại của ý niệm năng.

- Kỹ thuật khí công có thể phổ biến không?

Theo sự phỏng đoán sơ bộ, hiện nay Trung Quốc có 30 triệu người học khí công, trong đó có mấy triệu người đã được phần nào lợi ích. Sau khi họ đã được lợi ích rồi, thường nhắc đến vấn đề phổ cập hóa khí công học. Hy vọng mọi người đều đắc sự bổ ích của luyện tập khí công, ít nhất có thể mở mang trí huệ và dưỡng sinh giữ gìn sức khỏe.

Theo quan điểm của chúng ta, có thể trong 10 năm tới sẽ từng bước phổ cập hoạt động khí công trong phạm vi toàn quốc. Kỳ thật, chỉ cần tăng thêm một tiết khí công học trong các trường tiểu học, trung học và đại học hoặc hòa nhập chung môn thể dục cũng được. Như vậy trải qua một chu kỳ 10 năm, sự phổ cập hóa sẽ được hoàn thành.

- 3 giai đoạn phát triển về khí công học:

Theo quy luật tiến hóa của loài người, ai cũng mong muốn giải thoát đạt đến tự do tự tại, tự nhiên sẽ đi tìm kiếm đường lối đề cao công năng của mình. Do đó, môn khí công học sẽ hình thành một phong trào sôi nổi. Nhưng làm sao thỏa mãn được nguyện vọng của mình? Thường có thể chia ra làm 3 giai đoạn, ấy là: Học, ngộ và kiêu in ấn (copy).

Quá trình học khí công chẳng phải dễ, bắt chước được động tác của thầy; có người đã học 5 năm 3 năm, mà đối khí công vẫn còn cảm thấy “chưa đắc khí, chưa đắc công”. Vì khí công chẳng phải như toán học vật lý học, môn học này thường chỉ có thể ý hội, chẳng thể ngôn truyền.

Do đó, phải bước vào giai đoạn thứ hai, nên nhà khí công lúc truyền thọ, chú trọng dẫn dụ học viên dùng phương thức ngộ để tăng cường sự học.

Nếu ngộ vẫn chưa đủ lý tưởng thì bước vào giai đoạn thứ 3, sự truyền thọ trong thái kỳ lạ, tức là dùng cách “ban cho” => copy, giống như một bài văn chương, dùng máy photocopy in lại trên tờ giấy trắng chẳng sai một chữ.

Người có công năng đặc biệt, đem mật mã công năng trong bộ óc, dùng ý niệm lực di chuyển toàn bộ công năng “in” trong bộ óc của học viên. Như thầy đem công năng sở hữu của mình ban cho học trò, khiến họ có kỹ thuật điều khiển ý niệm như thầy; nếu thật hiện được như thế thì quá bất khả tư nghi.

Kỳ thật, sự quán đảnh của Mật tông cũng có nội dung giống như copy, có thể gọi là “truyền thọ công pháp trong một niệm”.

- Mật mã tâm linh với cơ nhân:

Mật mã sinh mạng ghi trong tâm linh, khác với cơ nhân di truyền; cái trước là mật mã tin tức thuộc hư tánh, cái sau là dấu hiệu cơ nhân khắc trên thể xác là thật tánh.

Sửa đổi mật mã trong tâm linh là trực tiếp cải tạo nhân tố tư duy, đề cao thể sinh mạng lên một tầng lớp, còn cơ nhân chỉ sửa đổi thể xác trong sinh mạng. Ấy chỉ là cải tạo cơ thể từ giống này qua giống khác trong cùng một thứ lớp, chứ chẳng thể khiến sinh mạng nhảy lên thêm một lớp (siêu việt thêm một chiều).

Loài người do chẳng biết cách cải tạo mật mã tâm linh, nên đối với động vật hai chiều ba chiều, chỉ có thể cải tạo thể xác của họ, mà không thể khiến họ từ sinh mạng cấp thấp nhảy lên hàng ngũ của sinh mạng cao cấp. Do đó, chúng ta chẳng thể hiểu rõ thần tánh của động vật, mặc dù chúng ta đôi khi cũng làm chúa tể của họ, nhưng chưa thể điều khiển tâm linh mật mã của họ.

- Mật mã tâm linh:

Tin tức tâm linh theo hình thức mật mã phân chia thành nhiều loại, tâm linh của mọi người mỗi mỗi đều sẵn có dấu hiệu mật mã khác nhau. Do đó, sinh mạng có muôn ngàn sai biệt, mỗi mỗi có cá tánh khác biệt.

Dù không thể sửa đổi và điều khiển mật mã của người khác, nhưng có thể qua sự tu luyện để sửa đổi mật mã của chính mình. Vì nhiều người chẳng tin điều này, nên triết học Đông phương thường bị xem thành khu vực thần bí.

Nhưng đối với việc thần bí cũng cần nên tìm hiểu, như vật lý khoa học phát triển đến ngày nay. Đối với sự vật trong vũ trụ càng ngày càng phát hiện nhiều hiện tượng không thể giải thích, vì không hiểu nên cảm thấy thần bí, từ trên trời dưới đất, cho đến công năng đặc biệt của nhà khí công...

Những hiện tượng bất khả tư nghì thúc đẩy chúng ta nên thăm dò để tìm hiểu, nếu không thì nhiều vấn đề mịt mù không thể giải đáp. Như những tai họa thiên nhiên với hoàn cảnh ô nhiễm... khiến sự sinh tồn của loài người xuất hiện nhiều nguy cơ, mà các nhà trí thức, chính trị đang lo âu.

Vậy những hiện tượng thần bí khó hiểu cần phải nghiên cứu và giải quyết cấp bách mới được.

- Nghiên cứu cần phải kiến lập lý luận:

Nghiên cứu chẳng phải điều tra, điều tra chỉ là cung cấp tài liệu; cũng như người Tây phương nghiên cứu đĩa bay, cứ lần quần trong giai đoạn điều tra lời báo hư thật của người chứng kiến, tốn bao nhiêu kinh nghiệm đã nhiều, trải qua bốn mươi mấy năm cũng chẳng có kết quả.

Do đó, chúng tôi đề nghị nếu thật muốn nghiên cứu tìm hiểu, chẳng những tiến hành điều tra, cần phải sáng lập từ đầu, sáng lập quan niệm mới, học thuyết mới, không hoàn toàn ý lại tri thức toán lý hiện hữu và quan niệm cũ.

Vũ trụ mênh mông, sự nghiên cứu phải bắt từ đâu? Từ nghiên cứu chính mình, vì sinh mạng chính mình là sự thật thần bí số một trong vũ trụ. Câu hỏi “Ta là ai?”, ai có thể giải thích cho rõ ràng? Cái “Ta” này chẳng phải hoàn toàn chỉ là thể xác của ông, còn có phần tâm linh ông còn chưa biết. Vùng sâu tâm linh có bao nhiêu việc thần bí hiện đang xuất hiện các nơi, nhưng sự nhận thức của chúng ta đối với bản chất của những sự vật đó còn quá kém!

Cũng như hình ảnh trong gương chỉ là biểu tượng bề ngoài của ông, là bề mặt thể xác; giải phẫu sinh lý của ông chỉ là vật thể chuyên chở sinh mạng của ông, tâm linh của ông mới là chủ nhân chơn thật của sinh mạng ông. Nên trước tiên chúng ta cần phải nghiên cứu chính mình, lúc nào được hoàn toàn thấu rõ bản lai diện mục của ta gọi là ngộ. Một việc thấu thì tất cả đều thấu, sáng tỏ được vật chất tâm linh thì đối với vật chất linh tánh của vũ trụ mỗi mỗi đều thông suốt cả.

- Dùng cách nào để nghiên cứu tìm hiểu chính mình?

Thông qua kỹ thuật khí công có thể hiểu được chính mình. Vì pháp khí công là pháp tìm cầu bên trong, từ nội bộ thân thể của mình tìm ra nghĩa lý giải thích sự thần bí của sinh mạng. Sinh mạng không giống sinh vật học dùng giải phẫu thể xác để tìm hiểu, vì khi giải phẫu thể xác, tâm linh đã lìa khỏi. Sự giải phẫu chỉ có thể nghiên cứu vật thể vận tải của sinh mạng, mà chưa thể tiếp chủ nhân của sinh mạng.

Dùng kỹ thuật khí công để giải phẫu sinh mạng của chính mình mới được nghiên cứu sâu vào, sáng tỏ nơi bí ẩn của sinh mạng và người chủ sinh mạng tâm linh. Việc này chẳng thể nhờ máy móc, phải dùng cảm ứng soi thấu nội bộ của tâm linh, dùng công năng của tâm linh tự nghiệm chứng, mới là chân thật ti mỉ cụ thể.

Nhưng chỉ còn một điều không tiện, nghĩa là không thể đem ra cho mọi người công khai thưởng thức. Vì ngũ giác quan của con người đối với việc này chẳng có khả năng để cảm nhận, ấy là quy luật vũ trụ.

Kỹ thuật, khí công cũng có khuyết điểm, công năng của khí công dù phát triển đến cao tột, chỉ có thể phát hiện một bộ phận rất nhỏ của tâm linh. Sự phát hiện toàn diện

của tâm linh gọi là kiến tánh, chỉ có pháp thiền trực tiếp do Phật Thích Ca truyền dạy mới có thể đạt đến. Thiền này hiện nay gọi là Tổ Sư Thiền, sự thực hành của pháp thiền này rất giản dị nhưng rất khó tin.

Theo tư tưởng của người hiện đại, đối với khí công dễ tin dễ cảm nhận hơn; còn đối với Tổ Sư Thiền rất khó lãnh hội, để sanh khởi lòng tin chân thật. Sự tin tưởng giữa khí công và Tổ Sư Thiền tỷ lệ có thể bằng triệu đối với một. Do đó, chúng tôi chỉ nhấn mạnh về môn khí công học, mục đích là dễ phổ biến hơn.

KẾT LUẬN

Theo truyền thống học thức Tây phương chú trọng về đơn vị “điểm”, còn theo truyền thống học thức Đông phương chú trọng về toàn diện. Người Tây phương đem toàn diện phân khoa thành nhiều đơn vị để học, mỗi người theo sở trường của mình, chọn một môn để nghiên cứu sâu vào một điểm, gọi là trí thức chuyên môn.

Ví như đối với nghiên cứu đề tài sinh mạng (thể xác), đã đi sâu vào đến nhân tố di truyền DNA, cho đến cao độ của lượng tử học, phân tử học. Nhưng họ thiếu sót cái nhìn toàn diện, dù tiến sâu vào chỗ tốt đỉnh cũng không rõ được tổng khái niệm của thể toàn diện.

Cũng như nhà sinh vật học hiện nay vẫn chưa biết được tâm linh học là thể nào, chỉ biết về thể xác của sinh mạng, không rõ được mật mã tâm linh của sinh mạng.

Theo truyền thống học thức Đông phương luôn luôn dùng toàn diện quán. Trường tư thực Trung Quốc đời xưa chẳng phân khoa, chẳng phân chia chuyên nghiệp. Tài tử thời xưa phải gom đủ thứ tài năng: Cầm, kỳ, thi, họa, văn chương; phải học hết các sách Tứ Thư, Ngũ Kinh, Kinh Dịch, Y Dược, Thiên Văn, Địa Lý và tư tưởng... trên thể toàn diện nắm hết đủ thứ tri thức của mọi ngành, nhưng bề mặt rộng thì bề sâu không đủ, ấy cũng là khuyết điểm.

Do đó, chúng tôi đề nghị kết hợp sở trường của Đông Tây phương, đem vật lý hiện tượng và ẩn tượng của toàn diện vũ trụ đi song song, như sinh mạng, tinh thần, vật chất, y dược, khí công, đĩa bay. Lớn từ thái dương hệ, ngân hà hệ của thiên thể, nhỏ từ điện tử, quang tử, vi phân tử, cho đến làn sóng tin tức “khái niệm thời gian chẳng chiếm không gian”, tất cả đối lập đều thống nhất tiến hành nghiên cứu cộng tánh và cá tánh về hoằng quán toàn diện của khoa học vũ trụ.

Việc nghiên cứu này cần phải tiến hành theo sự hướng dẫn của triết lý vũ trụ, chia lối cùng bước để tránh khỏi sự ràng buộc của tư tưởng có giới hạn giữa hai phái duy tâm và duy vật.

Quá trình nghiên cứu của sự tổng kết hợp này, trước tiên là mở rộng đường lối thông linh ước mong siêu việt tâm lý học và khoa học hiện đại. Xúc tiến một cuộc về kỹ thuật khoa học đổi mới, để sáng tạo môn khoa học thích ứng với không gian bốn chiều. Tức là kỹ thuật khoa học vũ trụ vô cực, kết quả thế nào? Hãy để cho thời gian nghiệm chứng tánh ngộ của chúng ta.

Nói tóm lại, chúng ta kiến lập lý luận khoa học mới này, mục đích mong được giải tỏa phần nào nguy cơ về sự sinh tồn trong thế giới ba chiều như thiên tai, bão lụt, ô nhiễm, chiến tranh, đói khác, bệnh hoạn...

Phần cuối của quyển sách này, chúng tôi phụ lục thêm một bằng chứng cụ thể đã được phát hiện ở nam Mỹ vào năm 1993, để chứng tỏ lý luận mới sáng lập của chúng tôi có sự căn cứ của hiện tượng thực tế.

PHẦN CẢM NGHĨ CỦA NGƯỜI BIÊN SOẠN

Hiện nay các nhà khoa học, triết học và nhà chính trị trên thế giới đang cố gắng cùng hướng tới mục đích duy nhất “vì cuộc sống hạnh phúc của nhân loại”, nhưng thật tế chưa thể đạt được mà ngược lại, sự phát triển khoa học văn minh càng tiến bộ chừng nào thì thiên tai chiến tranh, thảm họa do con người gây nên càng nảy sinh nhiều chừng nấy.

Tại sao có những hiện tượng như thế? Nguyên nhân rất đơn giản, chỉ có hai chữ “ích kỷ”, ví như do khai thác rừng cây mà dẫn đến thiên tai bão lụt; công nghiệp phát triển, những nhà máy khiến cho không khí bị ô nhiễm; sản xuất những sản phẩm mới, chất phế thải làm cho nguồn nước bị ô nhiễm, khiến cả thế giới lâm vào nguy cơ thiếu nước sạch để uống...

Vì mọi cá nhân chỉ biết có mình, vì tranh dành quyền lợi của mình làm cho anh em ruột thịt cũng cấu xé lẫn nhau, giữa con người và con người, gia đình này và gia đình nọ, cho đến dân tộc này và dân tộc nọ, nước này với nước nọ, từ xung đột đến đổ máu, từ chiến tranh nhỏ đến chiến tranh lớn... đang xảy ra khắp thế giới, kể cả cơ quan Liên Hiệp Quốc không giải quyết nổi.

Qua sự giới thiệu của ký giả Alan Ereira đài BBC, chúng tôi biết được và phát hiện cuộc sống của một dân tộc thiểu số ở vùng Nam Mỹ, người Kogi trong cuộc sống của họ hoàn toàn không biết đến hai chữ “ích kỷ” là gì! Sống một cách thoải mái, vô tư, hạnh phúc, đối với cái khổ “già, bệnh, chết” mà mọi người chúng ta đều không thể tránh khỏi, đều cảm giác lo sợ, họ hoàn toàn không dính mắc.

Nếu các xã hội văn minh của thế giới chịu bắt chước theo cuộc sống yên lành, lý tưởng của dân tộc Kogi này thì tất cả nguy cơ đang diễn ra trước mặt chúng tôi sẽ tự nhiên chấm dứt, hạnh phúc cũng sẽ không cần tìm mà tự đến. Không biết các bậc hiền triết nghĩ sao về cuộc sống của dân tộc Kogi?

PHỤ LỤC 1:

VÔ DƯỢC LIỆU PHÁP

Tùy sự phát triển của văn minh nhân loại, trình độ gánh vác của tinh thần và lao nhọc của thể xác cũng theo đó gia tăng, khiến bệnh tật ngày càng phức tạp khó trị. Cách trị liệu của y học hiện hữu chẳng thể giải quyết sự mâu thuẫn này. Đối với bệnh ung thư, sida và những bệnh nan y quái lạ do tinh thần căng thẳng gây nên, cảm thấy vô phương đối trị.

Đứng trên lý luận triết học, từ góc độ vật lý hóa học đến sinh lý giải phẫu để xem xét, nguyên nhân căn bản không thể nhận thức bản chất của bệnh tật là do cố chấp lý luận không gian ba chiều tự tạo chướng ngại. Câu hỏi cần thiết là tại sao những khu phát triển kinh tế với trình độ văn hóa càng cao thì càng xuất hiện những bệnh tật mới lạ và tỷ lệ phát bệnh càng nhiều càng khó trị? Xu hướng xuất hiện bệnh văn minh ngày càng nhiều, chẳng thể giải thích.

Do đó, vô dược liệu pháp ắt được người ta chú trọng, cuối cùng sẽ kiến lập một thể hệ y học mới.

Theo hiện tượng mà chúng tôi đã biết, đối với những bệnh tật có tánh tiềm ẩn trong cơ thể và do tình dục phát triển quá mạnh, làm cho chức năng của tạng phủ gánh vác không nổi, cuộc sống thất thường, lâu ngày rồi sinh ra quái bệnh. Những phương pháp đối trị những bệnh tật kể trên bằng vô dược liệu pháp vừa giản dị lại mau có công hiệu.

Vô dược liệu pháp xưa nay các nước đều có, nếu sưu tập lại có thể thành một hệ thống cụ thể, nay diễn tả theo từng môn loại, trong đó có cái thì có pháp mà vô lý, có cái thuộc về bí truyền, khó giải thích theo lý luận khoa học hiện đại; có cái thuộc bất khả tư nghi, thậm chí nghiêng về tính cách mê tín, các chuyên gia không dám tiếp xúc, e sợ ảnh hưởng đến sự nghiêm túc của kỹ thuật khoa học.

Nhưng đối với những người mang bệnh đã lâu, bị y học chánh thống phán đoán cho là không còn hy vọng, chẳng có lối thoát, vì sự khát vọng cầu sống mà áp dụng vô dược liệu pháp lại được lành bệnh một cách kỳ lạ.

Do đó chúng tôi quy nạp tất cả vô dược liệu pháp, phân ra thứ lớp và môn loại, thành 12 loại như sau:

1- Khí công liệu pháp:

Khí công liệu pháp là một điển hình của vô dược liệu pháp, hiện tượng khí công là hiện tượng hoạt động của tâm lý và sinh lý đặc biệt, khác hơn người thường. Kỹ thuật khí công là một thứ kỹ thuật phản nghịch quy luật thường, kỹ thuật này được biểu hiện ra dưới trạng thái công năng đặc biệt, là một thứ kỹ thuật mà người thường không có khả năng xử dụng, chỉ có những người đã thông qua tu luyện như kích phát, dẫn dụ, truyền thọ, cảm ứng mới có công năng để xử dụng, ví như xem xa, biết xa, chẩn đoán bằng xem thấu vật chất như X quang, cho đến ý niệm dời vật v.v...

Khí công liệu pháp có sự tồn tại chơn thật, đã được giới khoa học công nhận, nên xếp loại lớp thứ nhất của vô dược liệu pháp.

2- Liệu pháp công năng đặc biệt bẩm sinh:

Có người sinh ra tự có công năng đặc biệt, có thể gọi là “khí công sẵn có”. Người có công năng đặc biệt giống như nhà khí công, cũng là tiềm năng của sinh mạng hiện ra công năng phản nghịch qui luật thường.

Kỳ thật, cách đoán bệnh trị bệnh của người công năng đặc biệt rất đơn giản, khéo hơn nhà khí công và thần hiệu hơn, các thứ trị liệu khác không thể so sánh, cũng thuộc một thứ vô dược liệu pháp.

3- Kinh lạc liệu pháp:

Kinh lạc gồm châm cứu, điểm huyết, xoa bóp v.v... Đông y đem kết hợp với khí công, thì công hiệu trị liệu được tăng cường nhiều hơn là chỉ dùng mỗi thứ riêng biệt.

Kinh lạc chẳng thể thấy, chẳng thể mò, mà Đông y lại đặt ra một hệ thống cụ thể rõ ràng, vẽ ra biểu đồ đầy đủ mọi kinh lạc trong cơ thể, dù sinh lý giải phẫu tìm không ra nó, nhưng đại học y khoa phương Tây lại đặt ra khoa châm cứu, có bằng cấp tốt nghiệp được chính phủ công nhận, vậy có thể chứng tỏ người xưa dùng siêu ngũ giác quan để cảm nhận tin tức ẩn tàng trong cơ thể cũng là điều hợp lý.

4- Tịch cốc tuyệt thực liệu pháp:

Nguồn năng lượng của con người là do thức ăn đưa vào bao tử và ruột, thông qua phản ứng hóa học sinh ra nhiệt lượng và dinh dưỡng cần thiết của cơ thể, nếu không cần lương thực bằng vật chất mà được trực tiếp thu hút năng lượng trong không gian để nuôi dưỡng cơ thể, chẳng cần ăn cơm thì phương tiện biết bao!

Nếu thật chẳng cần ăn cơm thì chẳng sanh ra cái khổ “bệnh từ miệng vào”, có sự kỳ lạ hơn là đang lúc tịch cốc, sinh lý của cơ thể có thể tự điều chỉnh quân bình mà lành bệnh và giữ sức khỏe.

Ở Hàng Châu Trung Quốc, có một nhà khí công tên Trương Vinh Đường, truyền thọ kỹ thuật khí công tịch cốc rất kỳ lạ: Ông ấy chẳng cần trực tiếp phát công trị bệnh, bệnh nhân chẳng cần luyện công, có thể xuất hiện trạng thái tịch cốc, chẳng cần ăn uống mà khỏe mạnh và làm việc như thường, đồng thời các thứ bệnh kinh niên cũng được dần dần giảm bớt và tiêu trừ.

Kỳ thật đối với phương pháp này cũng chẳng nên nghi ngờ, các nước tân tiến cũng có áp dụng tuyệt thực liệu pháp, đều có công hiệu, chỉ là hiện nay chưa được các học giả xem trọng, lại, đối với người tham ăn cũng không muốn chấp nhận, nghĩa là chưa đến bước đường cùng thì đa số bệnh nhân không chịu chọn cách nhịn đói để chữa bệnh!

Điều chúng tôi muốn nhấn mạnh là sự phát triển theo qui luật biến hóa của sinh lý con người, sự phát triển từ phức tạp đến đơn giản, từ thức ăn hữu hình tiến đến thức ăn vô hình (năng lượng), dần dần phát triển tiến hóa, cuối cùng cắt tuyệt nguyên do phát bệnh và giải quyết vấn đề căn bản của sinh lão bệnh tử. Do đó, tịch cốc liệu pháp sẽ được chúng ta xem trọng.

5- Ý niệm liệu pháp:

Ý niệm là một thứ lực bằng năng lượng, khác với lực cơ điện, gán tên cho nó gọi là động lực ẩn tàng. Năng lượng ý niệm đã được nghiệm chứng có sự tồn tại khách quan, ở đây chúng tôi muốn nói về dùng ý niệm lực có thể trị bệnh, việc này đã là chuyên thường đối với nhà khí công.

Trong thập niên 50, Liên Xô đã áp dụng phương pháp sanh đẻ không đau, cũng có hiệu quả: Bác sĩ dùng ý niệm cương quyết bảo người sản phụ rằng việc sinh con vốn chẳng đau đớn, sờ dĩ cảm thấy đau là do tinh thần lo sợ mà ra. Ý niệm này khi được sản phụ chấp nhận và đủ lòng tin phối hợp thì sẽ có công hiệu, ý niệm càng kiên cố càng được hiệu quả. Trường hợp nếu sản phụ cho đó chỉ là lời an ủi, do không tin mà cảm thấy hoang mang thì ý niệm lực phát ra chẳng được tiếp nhận, ắt phải thất bại. Theo đó có thể chứng tỏ sự hiệu ứng của ý niệm lực.

Tất cả nhà khí công được hiệu ứng trong trị liệu đều liên quan đến sự hoạt động của ý niệm. Phương pháp của họ có ba tầng lớp: Kích phát ngoại khí, bắn ra ý niệm lực và điều khiển tin tức. Sau khi hiểu được cơ chế của ý niệm lực, người chẳng biết khí công vẫn có thể dùng ý niệm để chữa bệnh, chẳng phải chỉ có nhà khí công mới trị bệnh bằng ý niệm lực; như sự cầu nguyện của Tin lành, trì chú của Mật tông, tụng kinh của Đạo giáo, Phật giáo, cho đến hoạt động tế thần của những bộ lạc nguyên thủy ở Châu Phi v.v... trong lúc vô ý mà lợi dụng ý niệm lực cũng được phát huy hiệu ứng trị liệu.

6- Tin tức liệu pháp:

Nội dung của tin tức có hai: Một thứ có thể thấy nghe, như bùa chú, đồ hình, vật tin tức của Đạo gia, âm nhạc, chuông trống, tụng kinh của nhà Phật, dùng các loại tin tức thông qua sự thấy nghe để thỏa mãn nhu cầu của con người. Một thứ thuộc vô hình, chẳng thể thấy nghe, như làn sóng tin tức, quán tưởng sinh linh trên hành tinh, quán tâm linh của chính mình, thăm tưởng các thứ bí quyết và khẩu lệnh bằng mật mã.

Người bệnh nếu có ý niệm tin tưởng mãnh liệt và có người hướng dẫn, giúp đỡ, hợp tác tăng cường, sẽ hình thành làn sóng tin tức, điều khiển ý niệm lực để trị bệnh, cũng được hiệu ứng mau chóng.

Tin tức liệu pháp xưa nay đã lưu truyền mấy ngàn năm, các nước đều có, nhất là ở các bộ lạc và dân tộc thiểu số còn gặp nhiều hơn, nhưng họ thường bị người văn minh cho

là mê tín, nhưng lòng tin của họ rất vững chắc, không sợ phê phán và ngăn cấm, sự thật hiện nay vẫn còn tồn tại.

Tin tức liệu pháp có nhiều hình thức, như rửa tội, xoa đầu an ủi, ban phước, chiêu hồn, đuổi tà v.v... trong hoạt động tôn giáo, và tin tức thủy, tin tức nhạc, tin tức viết, tin tức quạt... của người có công năng đặc biệt và nhà khí công, có thể điều khiển sinh lý hoạt động của tin tức, siêu việt thời gian không gian để chẩn đoán, trị liệu bệnh nhân bất cứ xa gần.

Nói tóm lại, ý niệm trị liệu mở mang phát triển, ắt sẽ dẫn ra tin tức trị liệu, nghĩa là thúc đẩy công năng của ý niệm trị liệu lên tầng lớp cao hơn.

7- Nhập định tư duy trị liệu:

Tư duy trị liệu có bốn chữ yếu quyết: Buông, tịnh, hư, rỗng. Trước tiên buông xả thân tâm của chính mình, nếu đã làm được thì thân tâm có thể nghỉ ngơi đầy đủ, theo qui luật điều chỉnh sinh lý. Sau khi buông xả thân tâm rồi có thể nhập tịnh, do tịnh sanh huệ, do tịnh tăng trí, trạng thái tịnh có thể khiến sự rối loạn của thân tâm khôi phục trật tự quân bình mà đạt đến mục đích trị liệu.

Thông thường trạng thái tịnh khó giữ được thời gian lâu dài, chân thật thâm sâu, thực hiện “tư duy trống rỗng” chẳng phải dễ, nên dùng một niệm thay trăm niệm; một niệm còn thì trăm niệm tiêu; một niệm này tức là niệm của tư duy siêu phàm. Nói “tư duy” chẳng phải lo nghĩ việc ăn mặc đi ở, danh lợi thành bại của thế gian, tư duy tức quán tưởng chơn lý của nhân sinh vũ trụ, giống như tham thoại đầu của Thiền tông.

Tư duy sanh ra hiệu ứng, có thể điều chỉnh trạng thái sinh lý, khiến thân tâm tự nhiên quân bình, trong đó bao gồm dưỡng sinh, ngộ đạo, mở mang trí tuệ, gọi là minh tâm kiến tánh. Tư duy chú trọng nhập tịnh, giống như tịnh công của khí công, từ buông đến tịnh, đạt đến tánh không, quên mình, Lão Tử gọi là “vô vi”; vô vi mới có thể vô sở bất vi, quên mình thì quên hết phiền não thế gian, tâm linh sáng tỏ thì khí huyết điều hòa, bệnh từ đâu đến?

8- Thiền định liệu pháp:

Tư duy tiến vào cảnh giới tầng lớp cao hơn tức là tịnh lự, cũng gọi là “Thiền”. Thiền tọa kéo dài, đạt đến trạng thái tối cao gọi là thiền định, được nhập thiền định sẽ siêu thoát tất cả lo âu tính toán của việc thế gian, gọi là “vô niệm” (chẳng có vọng niệm). Thiền định đến cảnh giới cao tột, không những có thể tiêu trừ bệnh tật, còn có thể không nhờ ăn uống mà duy trì sinh mạng lâu dài cho đến mấy trăm năm.

Liệu pháp này rất khó thực dụng trong đời sống căng thẳng ngày nay, luôn cả tuyên truyền cũng khó được người ta tiếp nhận, nhưng nó thuộc về liệu pháp thượng hạng, người ham tu hành đa số đều hiểu lý này.

9- Tâm lý liệu pháp:

Pháp này xuất phát từ phương Tây, sau này theo khoa học hiện đại truyền sang phương Đông, Tâm lý học lại hình thành một môn học trong sách giáo khoa. Tâm lý liệu pháp luôn tồn tại nơi lâm sàng của bệnh viện, bác sĩ dùng an ủi liệu pháp, bảo đảm liệu pháp v.v... đều thuộc phạm vi của tâm lý liệu pháp. Có người cho rằng bệnh nhân ung thư thường chết vì sợ hãi, chẳng phải vô lý: do tinh thần lo âu ảnh hưởng sức khỏe, điều đó ai cũng biết, bệnh nhân thiếu lòng tin thì bệnh khó trị, là dựa trên quan điểm Tâm lý học.

Có người nói “khí công cũng là tâm lý liệu pháp” ấy là sai, phải nói là trong khí công liệu pháp có sử dụng tâm lý liệu pháp, nhưng chẳng đồng nhau. Tâm lý liệu pháp của

phương Tây còn nông cạn, thuộc dạng bị động, họ chẳng thể dùng nhân tố tích cực trong cơ thể sinh mạng của bệnh nhân điều khiển tiềm năng sinh lý của họ. Nếu chỉ đơn thuần xử dụng tâm lý liệu pháp thường không đủ công hiệu, lại chẳng dễ gì được bệnh nhân tiếp nhận lâu dài, nếu bệnh nhân cho đó là sự thương xót an ủi thì mất linh nghiệm.

Tâm lý liệu pháp phải kết hợp với các liệu pháp khác, khiến bệnh nhân tin tưởng tự sanh ra hiệu ứng của tâm lý họ, dùng ý chí lực tự điều chỉnh chính mình, như lời Đông y nói “thần lãnh hình, linh chủ mạng, khí thông huyết”, từ đó thần an thì hình bất loạn, tâm bình thì thể tự hòa, nghĩa là do khả năng của chính mình thực hành tâm lý liệu pháp, mới trở thành một phương pháp kỳ diệu.

10- Sám hối liệu pháp:

Trong cuộc đời của con người, đôi lúc vì làm ra việc xấu việc lầm rồi ghi nhớ hình ảnh trong tâm, sanh lòng hối hận tự trách chẳng thể giải tỏa, chôn vùi trong thâm tâm hình thành một khối độc hại, ảnh hưởng sức khỏe, gọi là tâm bệnh.

Do đó, tâm lý liệu pháp kể trên đã phát triển thêm một liệu pháp gọi là sám hối liệu pháp, cũng như người phương Tây thú tội trước Hồng y giáo chủ, cầu xin Thượng Đế xá tội; tín đồ của tôn giáo phương Đông cũng có sự hoạt động về sám hối, như tụng kinh bái sám để tiêu trừ bệnh ẩn mật đó, giải tỏa áp lực của tinh thần mà khôi phục lại sức khỏe.

Sám hối liệu pháp vô hình để thấy, nhưng thường có công hiệu chơn thật. Muốn có hiệu ứng chơn thật, cần phải dùng lòng tin tưởng của mình, cầu trời làm chứng, thành kính sám hối, mới được công hiệu.

11- Ngũ hành liệu pháp:

Sự hình thành của quả địa cầu là nhờ kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, sự sinh tồn của người địa cầu cũng là nhờ nhân tố của kim mộc thủy hỏa thổ làm hữu cơ phối hợp mà thành. Khi sự phối hợp của ngũ hành mất qui luật thì sinh ra bệnh tật.

Ngũ hành liệu pháp dùng mọi thứ riêng biệt để trị bệnh, cũng như kim dùng tiếng chuông để thay thế, mộc tức là âm khí của cây cối, thủy là nước suối, như tắm suối nóng, tắm nước tin tức, tắm hơi... hỏa là ánh sáng, là quang tuyến, như tắm nắng, trị liệu bằng tia sáng... thổ là tắm sinh, tịnh dưỡng trong hang núi, đi chân không dẫm trên mặt đất, dạo chơi ngoại ô... Tóm lại, đối với ngũ hành liệu pháp, Đông y đã nghiên cứu ra một hệ thống cụ thể, có lý luận hoàn chỉnh, nếu biết cách xử dụng cũng rất công hiệu.

12- Thôi miên liệu pháp:

Thôi miên liệu pháp đối với những bệnh hư tổn có nhiều công hiệu hơn, có người vì sinh kế mà lao tâm lao lực quá mức, lâu ngày thành bệnh, nếu được nghỉ ngơi đầy đủ để giảm bớt mọi mệt, khôi phục sức khỏe, nhân công liệu pháp cũng là một trong những pháp đó. Khi vào được trạng thái thôi miên thì thể xác và tinh thần đều có dịp nghỉ ngơi và tự điều chỉnh quân bình, khi ngủ một giấc ngon lành thức dậy thì cảm thấy tinh thần khỏe mạnh.

Người đủ điều kiện có thể tự mình thôi miên, khỏi nhờ nhà khí công và thầy thôi miên thì tiện hơn nhiều. Có người muốn tự thôi miên, đếm hơi thở trong tâm hoặc nghe tiếng tíc tắc của đồng hồ thường chẳng có công hiệu, ấy là vì ông chưa đủ khả năng thôi miên. Kỳ thật phương pháp thôi miên chẳng phải khó học, ai cũng có thể tự học

thử, chủ yếu là luyện tập bốn chữ: “Buông, tịnh, hư, rỗng”, đã đề cập trong điều “nhập tịnh tư duy liệu pháp” ở trên, người muốn học thôi miên cứ theo đó thực hành.

Hiện nay Trung Quốc dùng cách thôi miên gây mê giải phẫu mà không cần thuốc mê, hiển nhiên chứng tỏ thôi miên liệu pháp là một đặc sắc của vô dược liệu pháp.

PHỤ LỤC 2: CUỘC SỐNG DÂN TỘC KOGI TẠI NAM MỸ (Trích từ Đoàn ký giả Alan Ereira đài BBC giới thiệu)

Cách đây vài năm, Đài BBC tại Luân Đôn và PBS tại Hoa Kỳ từng cho phát hình một tài liệu đặc biệt ghi nhận nếp sống của một bộ lạc thiểu số tại Nam Mỹ. Cuốn phim này đã gây chấn động dư luận thế giới và là một đề tài được bàn cãi rất nhiều trong giới khảo cổ, môi sinh và dân chúng học. Khi lần đầu tiên được trình chiếu trong kỳ đại hội Tôn giáo toàn cầu tổ chức tại Chicago, nó đã gây một xúc động lớn cho toàn thể cử tọa. Chúng tôi ghi nhận lại bài thuyết trình “ELDER BROTHER’S WARNING” của ký giả Alan Ereira để bạn đọc cùng suy ngẫm.

Từ ngàn xưa, nhân loại đã có những nền văn minh lớn. Những nền văn minh đã tạo ra các kiến trúc vĩ đại như Kim Tự Tháp, Vườn treo Babylon, Vạn lý Trường thành v.v... tuy nhiên dù phát triển đến đâu chẳng nữa, nền văn minh nào cũng chịu sự chi phối của luật vô thường, nay còn mai mất, cái gì cực thịnh cũng có lúc suy tàn. Lịch sử đã chứng minh điều đó một cách hiển nhiên vì ngày nay không mấy ai nhắc nhở gì đến những nền văn minh cổ xưa nữa ngoại trừ những giai thoại rời rạc, pha trộn nhiều hư cấu, khó tin.

Nói đến Kim Tự Tháp, người ta thường nghĩ đến những kim tự tháp Ai Cập, chứ ít ai nhắc đến những kim tự tháp Nam Mỹ mặc dù tại đây số kim tự tháp còn nhiều hơn, đặc biệt hơn và bao trùm nhiều bí mật kỳ dị hơn. Có lẽ vì phần lớn kim tự tháp tại Nam Mỹ bị bao phủ bởi rừng rậm, không thuận tiện cho việc nghiên cứu, khảo sát.

Columbia là một quốc gia nằm ở phía nam Mỹ Châu. Phần lớn lãnh thổ xứ này được bao phủ bởi những khu rừng rậm rạp chưa được khai phá, đặc biệt là các rừng quanh rặng Siera thì gần như còn nguyên vẹn từ mấy ngàn năm nay, không mấy ai đặt chân đến. Đối với dân xứ này thì rặng Sierra vẫn được coi là một nơi chôn linh thiêng chứa đựng nhiều bí mật.

Huyền thoại xứ này nói rằng đó là chỗ ở của những bậc thần linh, có nhiệm vụ che chở cho nhân loại. Vì đỉnh núi lúc nào cũng bị che phủ bởi những đám mây mù, thêm vào đó khí hậu ẩm ướt quanh năm, nên cây cối mọc chằng chịt, khó ai có thể vượt rừng đến đó được. Năm 1974, một phi công bay lạc vào phía đông bắc của rặng Sierra và phát hiện một kim tự tháp rất lớn tọa lạc giữa rừng. Việc khám phá ra kim tự tháp này đã thúc đẩy nhiều đoàn khảo cổ của các quốc gia khác nhau kéo đến đây nghiên cứu.

Họ kết luận rằng chiếc kim tự tháp xây bằng đá rất công phu này có những đường nét kiến trúc khác hẳn những kim tự tháp khác tại Nam Mỹ, do đó nó thuộc một nền văn minh riêng biệt nào khác chứ không phải nền văn minh Incas hay Maya. Quanh kim tự tháp là một thành phố bỏ hoang với những hệ thống đường xá được lát bằng đá hết sức công phu. Đặc biệt hơn nữa, quanh thành phố còn có một hệ thống ống cống thoát nước rất hữu hiệu, chứng tỏ người xưa đã hiểu biết rành rọt về vấn đề vệ sinh.

Theo các nhà khảo cổ thì thành phố này đã được xây cất trên bảy ngàn năm, trước khi nền văn minh của Incas và Maya phát triển và có lẽ là một trong những nền văn minh

cổ nhất ở Nam Mỹ. Nếu thế, lịch sử nền văn minh này như thế nào? Tại sao họ lại biến mất, không để lại một dấu tích gì trừ chiếc kim tự tháp và hệ thống đường xá tinh vi kia?

Các nhà nghiên cứu nhận xét rằng, dù đã trải qua bảy tám ngàn năm mà hệ thống đường xá vẫn còn rất tốt, không bị hư hại, trong khi hệ thống xa lộ tồi tệ nhất tại Hoa Kỳ ngày nay nếu không được tu sửa, bảo trì thì chỉ vài chục năm đã hư hại chứ đừng nói đến trăm hay ngàn năm. Dọc theo những con đường lát bằng đá là những thửa ruộng trồng lúa và khoai chứng tỏ nền văn minh này chú trọng nhiều về nông nghiệp.

Một điểm đặc biệt là mỗi ngã tư đường lại có những tảng đá lớn, khắc ghi những ký hiệu lạ lùng trông như một tấm bản đồ. Bản đồ đường xá hay bản đồ chỉ dẫn điều gì vẫn còn là một câu hỏi lớn. Thông thường các nền văn minh cổ thường để lại nhiều dấu tích hay tài liệu ghi khắc về lịch sử, phong tục tập quán, nhưng không hiểu sao tại đây họ không hề tìm thấy một dấu tích đặc biệt gì về nền văn minh này ngoài các tấm bản đồ lạ lạ kia.

Cách đó không xa ở gần đỉnh núi có một bộ lạc người thiểu số gọi là Kogi sống biệt lập, không giao thiệp với ai. Các nhà khảo cổ đoán rằng có lẽ giống dân Kogi là con cháu của những người đã xây dựng lên kim tự tháp và thành phố với đường xá xây bằng đá này nhưng họ vẫn không biết vì sao một nền văn minh như vậy lại suy tàn và biến mất, không để lại dấu tích nào?

Vì người Kogi sống biệt lập trên đỉnh Sierra, không tiếp xúc và giao thiệp với ai nên rất ít người biết đến họ. Trong khi những bộ lạc quanh vùng lại thường giao dịch, trao đổi hàng hóa với những người tỉnh thành thì người Kogi rất thận trọng và kín đáo, rút lên những vùng núi cao, không tiếp xúc với ai hoặc chỉ giới hạn việc giao thiệp với một vài bộ lạc lân cận mà thôi.

Một hôm, ký giả Alan Ereira, phóng viên của đài BBC tại Colombia, nhận được tin bộ lạc Kogi từ lâu không tiếp xúc với ai, đã chấp thuận cho anh được phỏng vấn với điều kiện là anh phải đến tham dự buổi Đại hội Tôn giáo thế giới tổ chức tại Chicago vào tháng 09 năm 1993 và công bố một thông điệp của họ.

Ký giả Alan Ereira đã viết: “Đây là một biến cố đặc biệt. Tại sao bao năm nay không giao thiệp tiếp xúc với ai mà tự nhiên họ lại cho phép tôi được phỏng vấn quay phim? Họ muốn gì đây? Tại sao một bộ lạc sống biệt lập trong vùng rừng sâu núi thẳm, không tiếp xúc với thế giới bên ngoài, lại biết có một đại hội tôn giáo nhóm họp tại Hoa Kỳ để gửi một thông điệp? Một điều may mắn là tuy người Kogi không liên lạc với ai, rất ít người biết đến ngôn ngữ của họ, nhưng vì họ tiếp xúc giới hạn với vài bộ lạc gần đó nên chúng tôi đã tìm được một người dân bộ lạc này có thể nói được tiếng Kogi để làm công việc thông dịch”.

Phái đoàn của ký giả Ereira gồm 6 người, 2 ký giả, một nhân viên y tế và 3 nhân viên thu hình, đã lên đường vào đầu năm 1993. Trải qua nhiều ngày tháng trèo đèo, lội suối, họ đã đến vùng đất của người Kogi nằm sâu trên đỉnh Sierra. Đường vào đây phải vượt qua một vực thẳm rất sâu, chỉ có một cây cầu treo bằng dây thừng bắt ngang qua bờ vực. Được thông báo trước, một phái đoàn Kogi đã ra đón tiếp trước bờ vực.

Khác với những bộ lạc thiểu số sống trong vùng thường ít mặc quần áo, tất cả những người Kogi đều mặc quần áo dệt bằng sợi màu trắng với tay áo thụng như cánh bướm. Một người lớn tuổi đã bắt đầu bằng một bài diễn văn ngắn:

- Chúng tôi là những trưởng lão của dân Kogi, chúng tôi chấp thuận cho phép các ông được đặt chân vào đây trong ba ngày. Chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng đây là lần đầu và có lẽ cũng là lần cuối các ông được phép đến đây. Hiển nhiên việc này đã được Hội Đồng Trưởng Lão thảo luận rất kỹ và đồng ý. Chúng tôi là con cháu của một giống dân cổ, một giống dân đã có mặt trên trái đất này từ lâu lắm rồi, trước khi tổ tiên cha mẹ các ông ra đời.

Vì chúng tôi có mặt từ trước, chúng tôi tự coi mình là những người anh lớn trong đại gia đình nhân loại, do đó chúng tôi là anh và các ông là em. Theo lệ thường trong gia đình, người anh thay mặt mẹ cha để giáo dục, dạy dỗ các em; nhưng chúng tôi biết rằng các em còn trẻ quá, còn hung hăng quá, chưa thể học hỏi được gì nên trải qua mấy ngàn năm nay, chúng tôi hy vọng theo thời gian, các em sẽ hiểu biết hơn, trưởng thành hơn và học hỏi được qua những lỗi lầm đã tạo.

Tiếc thay thời gian qua nhanh, trải qua bao thế hệ mà các em không những chẳng học hỏi được gì lại còn tiếp tục phá hoại gia tài của mẹ cha để lại, do đó những người anh lớn bắt buộc phải lên tiếng. Trước khi đi vào chi tiết, chúng tôi cho phép các ông được quan sát nếp sống của chúng tôi, một nếp sống truyền thống đã tiếp diễn mấy ngàn năm không thay đổi. Các ông được tự do nghiên cứu, ghi nhận, quay phim, chụp hình và làm tất cả những gì cần thiết và sau đó chúng tôi có một thông điệp muốn gửi cho thế giới bên ngoài.

Ký giả Ereira ghi nhận: “Thật không thể tưởng tượng được cảm giác lạ lùng của chúng tôi khi vượt qua chiếc cầu treo lơ lửng trên miệng vực thăm đó để bước chân vào vùng đất của người Kogi. Chúng tôi có cảm tưởng rằng thời gian đã dừng lại hoặc chúng tôi đã đi ngược thời gian để trở về một thời điểm nào đó của lịch sử.

Mặc dù thời gian chỉ vồn vện có ba ngày nhưng phái đoàn của chúng tôi đã làm việc không ngừng. Mọi người tùy theo khả năng chuyên môn đã tận dụng thời gian để khảo cứu, ghi nhận. Chuyên viên thu hình đã làm việc không nghỉ, ghi nhận được hơn hai mươi giờ phim ảnh tài liệu. Chuyên viên y tế đã khám hơn một trăm người và hoàn tất hồ sơ đầy đủ chi tiết về tình trạng sức khỏe của những người dân tại đây.

Điều đặc biệt là tuy sống trong một tình trạng có thể tạm gọi là “thiếu tiêu chuẩn vệ sinh” theo quan niệm của những người “văn minh” như chúng ta, nhưng chuyên viên y tế không hề tìm thấy một dấu hiệu nào về bệnh tật cả. Hàm răng của họ rất tốt, ngay cả triệu chứng sâu răng thường thấy tại các bộ lạc khác cũng không hề có tại đây.

Tôi xin xác nhận rằng tất cả những gì chúng tôi ghi nhận được đều kiểm chứng cẩn thận để đảm bảo tính cách trung thực của nó. Vì thời gian quá ít, chúng tôi chỉ làm được những gì có thể làm và chắc chắn có nhiều thiếu sót. Tôi được biết có đến hơn hai mươi làng mạc rải rác trên đỉnh Sierra, nhưng chúng tôi chỉ được đến thăm một làng duy nhất mà thôi.

Chắc hẳn người Kogi đã có một lý do riêng nào đó nên không muốn chúng tôi đi thăm những nơi khác, nhưng chúng tôi cũng không muốn tò mò tìm hiểu thêm làm gì. Các trưởng lão xác nhận rằng họ không giấu giếm chúng tôi điều gì nhưng cũng không muốn sự có mặt của chúng tôi gây xáo trộn cho đời sống yên lành của những người dân trong vùng”.

“Điều đặc biệt đầu tiên mà chúng tôi thấy là những người dân Kogi thường sinh hoạt chung. Mỗi khi cần làm việc gì thì mọi người kéo nhau ra làm việc đó một cách rất tự nhiên. Chúng tôi đã chứng kiến việc toàn thể dân chúng trong làng kéo nhau đắp lại con đường bằng đá dẫn vào làng. Họ tự động phân chia ra nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm

làm một phần mà không cần có người hướng dẫn hay chỉ dạy. Vì con đường này nối liền với hai làng nên dân cả hai làng kéo nhau ra làm việc một cách hết sức trật tự.

Chúng tôi được biết mỗi làng có một Hội Đồng Trưởng Lão. Những người này thường cầm một chiếc ống nhỏ bằng gỗ, bên trong đựng vôi. Họ cầm một chiếc que xoay qua xoay lại để tán những mảnh đá vôi ra thành bột, thỉnh thoảng lại đưa lên miệng chắm một chút vôi vào đầu lưỡi. Một trưởng lão cho biết: “Chiếc ống vôi tượng trưng cho đời sống”.

Họ luôn tay xoay chiếc ống đó vì đời sống luôn luôn thay đổi, tiếp diễn không ngừng... Đá vôi tượng trưng cho chất liệu của đời sống. Sở dĩ họ nghiền nát những miếng vôi rồi đưa lên miệng vì hành động đó làm cho đời sống trở nên ý nghĩa hơn. Tôi không hiểu rõ nghĩa của câu đó nên yêu cầu ông giải thích thêm. Vị trưởng lão đã nói: “Đời sống là một sự mài nhiệm, nếu con người biết mài giữa thân và tâm để ý thức đời sống một cách trọn vẹn thì người ta sẽ ý thức được những việc khác phi thường hơn”.

Ký giả Ereira kết luận: “Tôi đã quan sát việc này rất lâu mà không thể giải thích gì hơn. Theo tôi thì có lẽ đây là một phương pháp tĩnh tâm, ý thức hành động của mình, một phương pháp giống như cách thực hành thiền định của người Á Châu. Việc mài giữa thân tâm qua hành động xoay xoay chiếc ống vôi nhỏ trên tay là một điều lạ lùng rất khó giải thích”.

Chính giữa làng có một căn nhà rất lớn cất bằng lá cây. Đây là nơi hội họp của dân làng mỗi khi có việc quan trọng. Khác hẳn với những bộ lạc khác, chúng tôi không hề nhìn thấy các biểu tượng tôn giáo tín ngưỡng gì. Căn nhà hoàn toàn trống trơn và rất sạch sẽ.

Một vị trưởng lão cho biết đây là trung tâm sinh hoạt của làng, mọi việc quan trọng như cưới hỏi, chôn cất, trồng trọt cày cấy, tiên đoán thời tiết đều được mang ra thảo luận tại đây để lấy quyết định chung. Tất cả mọi người đều được quyền phát biểu ý kiến, không có thủ trưởng hay một ai nắm quyền hành cả.

Ký giả Ereira ghi nhận: “Thật là một điều lạ lùng chưa từng thấy; một bộ lạc không có thủ trưởng, không có người lãnh đạo, mọi quyết định đều là quyết định chung. Phải chăng đây là một hình thức dân chủ thô sơ nhất và chân chính nhất đã có từ ngàn xưa? Theo chỗ chúng tôi dò hỏi thì không có một điều gì được làm nếu không có sự đồng ý chung, nhưng quyết định chung ở đây không có nghĩa là đa số trên thiểu số mà là quyết định của toàn thể mọi người (Consensus). Thật khó có thể tưởng tượng một bộ lạc sống biệt lập lại có một truyền thống dân chủ đặc biệt như vậy! Phải chăng nền văn minh cổ xưa ngày trước là một nền văn minh dựa trên căn bản dân chủ?”

Đơn vị nhỏ nhất của xã hội Kogi là đơn vị gia đình. Trung bình một gia đình gồm cha mẹ và các đứa con. Khi trẻ em còn nhỏ, chúng được nuôi dưỡng bởi cha mẹ, phần lớn là người mẹ trực tiếp nuôi nấng con cái. Nếu có bệnh tật thì các em được đưa đến cho các trưởng lão chữa bệnh. Đôi khi các trưởng lão cũng bó tay và các em nhỏ không thể sống, nhưng cha mẹ chúng chấp nhận, cho rằng đó là luật thiên nhiên.

Nếu sống được đến lúc trưởng thành thì người Kogi có tuổi thọ rất cao, tuổi trung bình của họ là khoảng một trăm hay hơn thế nữa. Một trưởng lão cho biết: “Theo quan niệm của chúng tôi thì sống thuận theo thiên nhiên không thể có bệnh, bệnh tật chỉ là hậu quả của những gì trái với thiên nhiên”. Ngoài ra sự tương giao giữa con người với thiên nhiên hết sức mật thiết và khi thiên nhiên bị phá hoại, chắc chắn con người sẽ bị ảnh hưởng theo, do đó con người phải biết tìm môi trường thích hợp để sống.

Chính vì sự sống trái với các định luật thiên nhiên mà có đủ thứ bệnh kỳ lạ xảy ra, đây là bằng chứng hiển nhiên rằng con người chịu ảnh hưởng nhiều về môi trường và cách thức họ sinh sống”. Khi đứa nhỏ được khoảng bảy tuổi thì chúng bắt đầu rời cha mẹ để sống với ông bà nội, ông bà ngoại ở cách đó không xa để được giáo dục thêm về cách sống tự lập. Khi được hai mươi mốt thì đứa nhỏ đi theo các bậc trưởng lão học hỏi và khi gần ba mươi mới bắt đầu khởi sự lập gia đình riêng.

Người Kogi sống bằng cách canh tác và hái cây trái trong rừng, một lối sống rất thô sơ thường được gán cho các dân tộc còn man dã. Phương pháp trồng trọt của họ cũng rất giản dị. Họ dùng một cây nhọn để xấn đất, thả vào đó vài hạt đậu rồi lấp lại. Việc trồng trọt hay gieo hạt được dành cho phái nữ, vì người nữ “mát tay” hơn người nam.

Một trưởng lão cho biết: Chúng tôi vẫn biết có những phương pháp trồng trọt, canh tác khác có thể làm hoa màu này sinh rất nhiều nhưng có nhiều để làm gì? Gia đình nào cũng chỉ ăn ngày ba bữa. Có nhiều sẽ tạo nên tình trạng tham lam, tạo ra phiền toái vô ích. Thiên nhiên đã lo liệu chu toàn thì cứ theo đó mà sống. Các ông hãy nhìn kia, chim chóc không gieo hạt mà thiên nhiên có để chúng chết đói đâu? Các thú rừng khác cũng thế, chả loại nào thiếu ăn cả, vậy tại sao con người lại phải lo tàng trữ, gia tăng thu hoạch thực phẩm? Có dư làm rối loạn trật tự thiên nhiên, có nhiều hơn cái mình cần là lấy đi mất phần của người khác hay sinh vật khác và như thế là vi phạm một định luật căn bản của thiên nhiên và truyền thống sẵn có của dân Kogi. Các ông nên biết người Kogi chỉ sống vừa đủ, hoàn toàn không có gì dư thừa và do đó tại đây không hề có trộm cướp hay các tệ nạn như các bộ lạc khác.

Một điểm rất đặc biệt là người Kogi không hề ăn thịt cá, khác hẳn với những bộ lạc khác. Họ không hề săn bắn hay có vũ khí. Truyền thống của họ không hề có giết hại bất cứ một sinh vật nào, dù lớn hay nhỏ. Đây là một chi tiết đáng làm nhức đầu nhiều nhà nhân chủng học và xã hội học. Từ trước đến nay, các lý thuyết đều cho rằng, những bộ lạc đã man đều sinh sống bằng săn bắn và ăn cây trái trong rừng. Việc một bộ lạc không hề có tập tục ăn thịt cá là một sự kiện độc đáo, lạ lùng hiếm có và khó giải thích.

Người Kogi cho rằng giết hại sinh vật là trái với luật thiên nhiên, có lẽ vì lý do đó trong thời gian quay phim, phái đoàn đài BBC đã thấy rất nhiều hươu nai, thỏ rừng, chồn cáo đi qua đi lại trong làng như những gia súc mà không hề sợ hãi. Vì chỉ sống bằng rau cỏ thiên nhiên nên việc học hỏi, nghiên cứu các lá cây có dược tính là một môn học được giảng dạy rất kỹ lưỡng tại đây. Người Kogi cho biết họ có thể sống từ ngày này qua ngày khác bằng cách ngậm một vài lá cây mà thôi, có thể vì chỉ ăn rau mà họ sống lâu như vậy.

Phái đoàn đã ghi nhận việc một trưởng lão dạy dỗ một thanh niên cách ăn uống như sau: “Khi ăn phải nhai thật từ từ, thong thả, phải ý thức từng chút một và tuyệt đối chú tâm vào việc ăn chứ không được nghĩ đến gì khác”. Cách ăn uống, làm chủ vị giác là bài học vỡ lòng đầu tiên trong phương pháp giáo dục của họ. Truyền thống tại đây không có trường học mà chỉ có cách dạy dỗ khẩu truyền từ cha mẹ, ông bà cho con cháu và từ các bậc trưởng lão cho những thanh niên.

Cách giáo dục thanh niên tại đây cũng hết sức lạ lùng, có một không hai. Khi được khoảng hai mươi mốt, thanh niên được gửi đến học hỏi với các bậc trưởng lão trong những túp lều đơn sơ hay một hang đá. Tại đây họ sẽ tập ngồi yên quay mặt vào vách tường trong bảy đến chín năm liền. Họ chỉ nhai một ít lá cây, uống một chút nước và chú tâm suy gẫm về những điều được giảng dạy. Mỗi ngày vào giờ giấc nhất định các

bậc trưởng lão có nhiệm vụ hướng dẫn sẽ bước vào trao cho họ một đề tài chi đó để suy gẫm.

Ký giả Ereira đã ghi nhận buổi giảng dạy trong một hang đá như sau: “Thanh niên ngồi quay mặt vào vách, vị trưởng lão bước vào ngồi ở phía sau quan sát thanh niên kia một lúc rồi mới đưa chiếc ống đựng vôi cho thanh niên xử dụng..

Ông nói: “Người hãy xoay chiếc ống thật thông thả, ý thức từng hành động và biết rằng mọi vật trong thiên nhiên lúc nào cũng thay đổi như chiếc ống đang xoay trong tay người vậy. Người phải biết rằng đời sống vốn quý báu như vôi đựng trong ống, phải biết quý trọng đời sống của mình cũng như của mọi sinh vật, tất cả hiện diện nơi đây vì một ý nghĩa nhất định chứ không phải tình cờ.

Trong một hang đá khác, một trưởng lão dạy về cách canh tác: “Người phải biết tôn trọng từng gốc cây, từng ngọn cỏ vì cây cỏ cũng có đời sống riêng của nó. Đừng bao giờ nghĩ đến chặt một cây mà không nghĩ đến hậu quả mà người sẽ gây ra. Cây cối cho người trái ăn, cho người bóng mát và che chở người khi cần thiết, vậy người phải biết tôn trọng cây cối. Người phải biết vạn vật liên quan với nhau chặt chẽ và người phải ý thức rõ rệt về sự tương quan mật thiết này. Phá hoại trật tự này là phá hoại đời sống và phá hoại đời sống chính là tự hủy đó.

Ký giả Ereira kết luận: “Trong suốt chín năm ngồi quán xét sự liên quan giữa con người và con người, người và thú vật, người và rừng cây, người và con suối mà họ biết tôn trọng thiên nhiên, không giết hại, không ăn thịt cá. Họ biết ý thức sự sống tràn đầy trong thiên nhiên, từ đỉnh núi cao xa to lớn cho đến những con trùng bé nhỏ, từ những trận mưa đầu mùa đổ xuống các giòng suối tươi mát cho đến những hoa thơm cỏ lạ mọc trong các thung lũng.

Tâm thức họ tràn đầy những hình ảnh tuyệt vời của thiên nhiên qua các điệu nhạc mà chim chóc hòa tấu, thường thức hương thơm của cỏ hoa, rung động với các thay đổi của thời tiết... Chắc chắn điều này phải có một kết quả lạ lùng nào đó vì khi trưởng thành, bước ra khỏi hang đá, con người đó phải là một con người ý thức rất sâu xa về mình và sự tương quan giữa mình và mọi vật.

Khi đó họ trở nên một con người mà theo tập tục xã hội người Kogi là người đã trưởng thành, có thể lập gia đình, có bổn phận với xã hội hoặc tiếp tục đi theo các bậc trưởng lão để học hỏi thêm và trở nên một trong những người này. Danh từ “trưởng lão” của người Kogi không hề có nghĩa là người chỉ huy mà chỉ có nghĩa là một người khôn ngoan (wise man) mà thôi.

Muốn đi theo các bậc trưởng lão, một thanh niên còn phải học hỏi trong nhiều năm. Một trong những phương pháp quan trọng là việc tĩnh tâm để “giao cảm với tâm thức vũ trụ”. Nhờ thế họ có thể biết được nhiều việc xảy ra trên thế giới mặc dù không hề rời khỏi phạm vi của đỉnh Sierra.

Đa số các trưởng lão thường bỏ ra nhiều giờ mỗi ngày để ngồi yên lặng, giao cảm với thiên nhiên vì đối với họ việc tĩnh tâm là mục đích chính của đời sống. Các nhu cầu như ăn uống chỉ là phụ thuộc. Người ta chỉ bỏ ra vài giờ vào rừng hái trái cây, uống nước suối là đủ rồi nhưng người ta không thể sống thiếu ý thức về mình được.

Một vị trưởng lão cho biết: “Vũ trụ là một tấm gương lớn, phản ánh tất cả mọi việc xảy ra trong đó. Biết rung động với vũ trụ là biết quán xét tấm gương kia, do đó người ta đâu cần phải đi đâu xa mà cũng biết được những điều cần thiết. Việc ngồi chín năm trong động đá đâu phải chỉ ngồi đó nhai vài lá cây, suy nghĩ vài câu nói, mà

đòi hỏi người ta phải nỗ lực tìm hiểu về mình, vì biết mình chính là biết được vũ trụ và biết được vũ trụ thì tất hiểu được các định luật thiên nhiên.

Đã hiểu được các định luật này một cách sâu xa thì làm sao có thể làm trái với nó được? Sở dĩ con người làm việc sai quấy vì họ không biết mình, chỉ sống hơi hợt, quay cuồng và dựa trên những giá trị có tính cách giả tạo, những giá trị do tập đoàn tạo ra chứ không phải phát xuất từ những công phu suy gẫm sâu xa. Sống như thế không thể gọi là sống. Đó là sống mà như chết, thân thể tuy sống mà đầu óc đã chết từ lâu rồi”.

Đối với người Kogi, việc chết cũng rất giản dị, khi cảm thấy đã đến lúc phải ra đi, một người già thường tìm vào một hang đá sâu và ngồi yên trong đó chờ chết. Họ không làm đám tang, gia đình không than khóc như những bộ lạc khác mà họ cho rằng đó là một việc bình thường, không có gì đáng quan tâm. Một điểm hết sức đặc biệt nữa của người Kogi là họ không hề có một tín ngưỡng, thờ thần linh hay vật tổ như các bộ lạc khác.

Truyền thống nơi đây chú trọng trên căn bản tĩnh tâm suy gẫm nên họ đã có những quan niệm hết sức đặc biệt, khác hẳn với những nền văn minh khác tại Nam Mỹ. Theo quan niệm của người Kogi truyền từ đời này qua đời khác, từ thuở ban sơ vũ trụ hoàn toàn trống rỗng, không có mặt trời, mặt trăng, tinh tú hay bất cứ một cái gì và chính cái trống rỗng nguyên nguyên đó được gọi là “Mẹ vũ trụ” hay Kaluna. Danh từ “Mẹ vũ trụ” chẳng phải một đẳng hóa công (Creator) mà chỉ là một tâm thức (mind). Một trạng thái tuyệt đối hoàn hảo của tâm thức.

Một trưởng lão đã nói: “Các quan niệm như tinh tú, mặt trời mặt trăng, đất nước gió lửa từ đâu đến? Phải chăng từ tâm thức này sanh ra? Chính tâm thức đó phát sinh ra tư tưởng và khi tư tưởng vận hành, giống như cuộn chỉ xoay từ sợi, mà tất cả mọi vật đều phát sinh”. Tóm lại, tất cả đều do tâm tạo.

Có tất cả chín thế giới phát sinh từ tâm thức vũ trụ cũng như một người mẹ sinh ra chín đứa con. Mỗi đứa con có một đặc tính hay sắc thái tiêu biểu bằng các màu sắc khác nhau. Thế giới thứ chín chính là cái thế giới mà chúng ta đang sống. Tất cả mọi thế giới đều tuân theo những qui luật nhất định liên quan đến việc sinh ra, lớn lên, phát triển rồi chết đi.

Đó là định luật thiên nhiên không thể thay đổi ý thức rõ rệt, các định luật này rất quan trọng vì nó là cây cầu tâm thức nối liền với chúng ta và các cảnh giới khác và sau cùng với Mẹ vũ trụ (Kaluna). Chính vì ý thức mà người ta biết rằng trái đất này không phải tạo ra riêng cho loài người mà cho tất cả mọi sinh vật khác nữa”.

Ký giả Ereira đã đặt câu hỏi về kim tự tháp và thành phố bỏ hoang với trưởng lão người Kogi nhưng họ lắc đầu từ chối không tiết lộ gì về lịch sử của thành phố đó, mặc dù họ tự nhận là con cháu của những người đã xây cất ra thành phố đó.

Nhưng họ cho biết: “Tại sao các ông cứ quan tâm đến những ký hiệu lạ lùng, những tấm bản đồ bằng đá kia làm chi? Các ông sẽ không thể hiểu nổi những ẩn nghĩa đó khi tâm các ông còn xáo trộn. Các tâm hồn non dại, chưa trưởng thành, chưa biết làm chủ mình thường chỉ thích tò mò chạy theo những gì kỳ lạ, những hào huyền bên ngoài chứ không biết quay vào bên trong để hiểu chính mình.

Chỉ khi biết mình thì mới biết được những điều mà kim tự tháp kia được xây cất vào việc gì và những tảng đá ghi khắc các ký hiệu kia để chỉ dẫn những gì. Khi xưa tổ tiên của chúng ta đã biết rõ những điều này nhưng khi con người trở nên tham lam, ích kỷ, giết hại, ăn thịt, cá, phá hoại trật tự thiên nhiên thì tổ tiên chúng tôi biết không thể

thay đổi gì được. Họ rút vào rừng sâu núi thẳm, chờ đợi những người em sẽ rút tía những bài học mà họ phải học, những lỗi lầm mà họ đã gây ra, nhưng tiếc thay đã bao lâu nay, hình như chẳng mấy ai học hỏi được điều gì hết.

Sau ba ngày ghi nhận, quay phim, buổi tối hôm ấy, mọi người quây quần trong căn nhà chính để nghe một trưởng lão tuyên bố về thông điệp mà họ muốn gửi cho thế giới. Đó là một ông lão lớn tuổi nhưng còn khỏe. Nhìn hàm răng còn nguyên vẹn, mọi người nghĩ ông lão chỉ vào khoảng sáu mươi là nhiều, nhưng về sau ký giả Ereira được biết, vị trưởng lão này đã sống trên một trăm năm rồi. Hầu như vị trưởng lão nào cũng đều trên một trăm tuổi trở lên cả. Chúng tôi không nhìn thấy những dấu vết già yếu, bệnh tật trên thân thể họ như vẫn thường thấy ở các bộ lạc khác.

Vị trưởng lão lên tiếng: “Chúng tôi đã thảo luận rất kỹ về điều chúng tôi muốn nói. Chúng tôi muốn gửi một thông điệp cho các em trong gia đình nhân loại. Chúng tôi nói bằng trái tim, những lời nói chân thành nhất rằng: Hiện nay nhân loại sắp bước vào một thảm họa rất lớn mà từ trước đến nay chưa hề xảy ra.

- Thứ nhất: Nhân loại cần biết rằng tất cả chúng ta đều là anh em một nhà, đều là con cùng một mẹ. Dù chúng ta có màu da khác nhau, mặc quần áo khác nhau, có những truyền thống khác nhau, tuân theo những quan niệm khác nhau, sống trong những điều kiện khác nhau nhưng tất cả chỉ là bề ngoài mà thôi.

Bên trong chúng ta đâu hề khác biệt; khi đói chúng ta đều đói như nhau, lúc khát chúng ta đều khát như nhau, chúng ta đều có cảm giác vui buồn như nhau. Hiện nhiên phải như vậy rồi vì chúng ta đều là con cùng một mẹ nhưng tiếc là các em đã không chú ý đến điều này vì các em đã quên mất nguồn gốc thiêng liêng của các em rồi.

- Sống xa mẹ đã lâu, các em đã quên hẳn người mẹ sinh ra các em, săn sóc, che chở, nuôi dưỡng các em. Vì thiếu ý thức, các em đã phá nát gia tài mẹ cha để lại, phá hoại một cách không thương tiếc! Các anh đây sinh trước, gần mẹ cha hơn nên hiểu được lòng mẹ cha đang tan nát, đau khổ. Mẹ đã buồn vì các con sinh sau nở muộn đã không biết thương yêu nhau mà trái lại cứ chém giết, hận thù nhau, làm hại lẫn nhau khiến mẹ cha khổ sở vô cùng.

Không những thế, các em còn dày xéo lên thân thể mẹ cha mà không biết rằng các em đang giết hại chính đáng đã sinh ra các em. Các anh biết rõ việc này nên chỉ muốn khuyên các em hãy dừng lại, quan sát và ý thức việc làm hiện nay của các em, vì giết hại đáng sinh thành ra mình chính là giết hại chính mình đó.

- Mẹ của các em là ai? Chính là trái đất này. Lòng mẹ chính là biển cả và trái tim của mẹ chính là những dãy núi cao có mặt khắp nơi. Nay các em, đốt rừng, phá núi, đổ đổ ô ứ xuống biển chính là chà đạp lên thân thể của mẹ đó. Mẹ là nguồn sống chung và con người không thể sống mà không có mẹ.

Nếu trái đất bị hủy hoại thì chúng ta sẽ sống ở đâu? Đây là một vấn đề hết sức quan trọng và cần xét đoán một cách nghiêm chỉnh. Các anh không biết trong vòng vài năm nữa thế giới sẽ biến đổi như thế nào? Chắc không lấy gì tốt đẹp lắm đâu nếu các em cứ tiếp tục phá hoại mà không biết bảo trì môi trường sinh sống. Tại sao được thừa hưởng một gia tài tốt đẹp như thế mà chúng ta lại phá hoại nó đi?

Tại sao các em không nghĩ rằng trải qua mấy ngàn năm nay, thế hệ trước đã giữ gìn cẩn thận, đã trân trọng từng tấc đất, từng ngọn núi, từng khóm cây, ngọn cỏ mà ngày nay các em lại phá nát không thương tiếc? Làm sao các em có thể tự hào rằng mình văn minh khi nhân loại và mọi sinh vật mỗi ngày một khổ đau nhiều hơn xưa? Làm

sao có thể nói rằng nhân loại đã tiến bộ khi con người ngày càng gia tăng hận thù, chỉ thích gây chiến tranh khắp nơi?

Các anh biết vậy nhưng phải làm sao đây? Làm sao có thể nói cho các em biết rằng vũ trụ có những định luật vô cùng lớn lao, không thể vi phạm được? Lòng các anh vô cùng đau đớn vì các anh thấy rằng trái đất đã khô kiệt rồi, mọi sự sống đang lâm nguy và thảm họa diệt vong chỉ còn trong giây lát. Do đó các anh muốn kêu gọi khẩn thiết rằng: Hãy thức tỉnh, ngưng ngay những việc có tính cách phá hoại đó lại, nếu không thì trễ quá mất rồi!”

Ký giả Ereira ghi nhận: “Thật khó có thể tin rằng những người Kogi lại biết rõ tình trạng phá hoại môi sinh và chiến tranh đang xảy ra trên thế giới hiện nay khi họ không hề rời khỏi phạm vi của đỉnh Sierra. Tuy nhiên điều này có lẽ cũng không sai vì có nhiều bằng chứng rằng môi trường sinh sống của nhân loại đang bước vào một giai đoạn nguy kịch rõ rệt.

Một bằng chứng hiển nhiên là lớp tuyết trên đỉnh Sierra trước đây vẫn đông rất dày mà nay chỉ còn trơ lại một vài mảng mà thôi, gần đỉnh núi có một hồ nước rất lớn, vốn là nơi lưu trữ nước khi tuyết tan vào mùa hè, hồ nước này sẽ đổ xuống các sông ngòi, chảy qua những đồng bằng trước khi chảy ra biển.

Hiện nay hồ nước cũng đã gần cạn khô, mực nước tại sông ngòi quanh vùng đều xuống rất thấp và dân chúng ở vùng đồng bằng đã than là suốt mấy năm qua, nạn hạn hán đã hoành hành dữ dội, số lượng thóc lúa thu hoạch được ngày càng xuống rất thấp.

Khắp nơi trên thế giới, người ta nói về tình trạng nhiệt độ gia tăng gây ra tai hại đốt rừng, phá núi, xé đường và hậu quả của những ô nhiễm kỹ nghệ, thêm vào đó biển cả cũng gặp nhiều khó khăn bởi việc các chất cặn bã gia tăng, giết hại các vi sinh vật, cặn bã của đời sống các loại thủy tộc. Thêm vào đó, việc phát triển các kỹ thuật đánh cá tối tân bằng các tấm lưới không lồ, như lưới vét (Drift net) của các quốc gia tân tiến đã làm cho nhiều dân tộc sống ở ven biển gặp khó khăn vì thực phẩm, chẳng còn cá để ăn”.

Người ta đã tiên đoán rằng, chỉ vài năm nữa thế giới sẽ lâm vào tình trạng suy kiệt dinh dưỡng, nạn đói kém sẽ xảy ra khắp nơi, và những quốc gia làm chủ được thực phẩm sẽ là những quốc gia có quyền lực mạnh nhất. Biết rõ nguy nan này, các quốc gia tân tiến đang phát động những căn bản kinh tế, kỹ nghệ mới đặt trên vấn đề môi sinh mà nạn nhân đầu tiên sẽ là các quốc gia kém mở mang, chậm tiến.

Chính những quốc gia này sẽ trở thành miếng mồi ngon để các quốc gia tân tiến kéo đến mở mang kỹ nghệ, phóng uế bừa bãi các chất cặn bã, và phá hoại môi sinh. Nhân danh khoa học kỹ thuật, các quốc gia tân tiến đang cho thuyền chuyễn những nhà máy, kỹ nghệ từ xứ họ qua những quốc gia khác dưới những danh nghĩa rất tốt đẹp như hợp tác, phát triển kỹ thuật. Hiển nhiên họ đã ý thức tình trạng phá hoại môi sinh và hậu quả của nó trong quốc gia của họ và quyết định nếu kỹ nghệ là cần thiết thì hậu quả của nó phải xảy ra ở một nơi nào khác chứ không phải trên lãnh thổ của họ.

Nói một cách khác, chính sách “thực dân mới” sẽ không xây dựng trên tình trạng chiếm đất, nhưng sẽ đặt trên căn bản phá hoại môi sinh tại những nơi khác vì đây là một sự phá hoại có tính cách vĩnh viễn, không thể phục hồi. Những quốc gia mà môi sinh bị phá hoại sẽ không bao giờ ngóc đầu lên được khi thực phẩm thiếu sót vì đất mầu bị phá hoại, rừng rậm bị phá hủy, biển cả và đất đai chứa đựng toàn những chất ô nhiễm.

Dĩ nhiên dân chúng sẽ bị những bệnh tật kỳ dị không thể chữa, những thứ bệnh có thể gây tổn thương đến yếu tố di truyền và hoàn toàn suy kiệt nhân lực (Ologarchy) bởi các hóa chất kỹ nghệ.

Thế giới ngày nay đang bước vào khúc quanh lịch sử mà trong đó tình trạng môi sinh sẽ đóng một vai trò thiết yếu quan trọng. Khi phái đoàn ký giả đài BBC rời rặng Sierra vào tháng 02 năm 1993, những người Kogi đã ân cần nhấn nhủ: “Xin các ông hãy mang thông điệp này ra gửi cho thế giới bên ngoài để nhân loại biết rằng tình trạng đã thật sự nguy kịch lắm rồi! Nếu họ không chịu thức tỉnh thì đợi đến bao giờ nữa đây!”

(Phỏng theo bài nói chuyện của Alan Ereira trong đại hội tôn giáo toàn cầu họp tại Chicago vào tháng 9 năm 1993. Cuốn phim Elder Brother's Warning ghi nhận đời sống của dân Kogi cũng đã được trình chiếu trên các băng tần của Đài truyền hình BBC tại Anh và PBS tại Hoa Kỳ).

Bài này do Cư sĩ Nguyễn Phong dịch